

TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

Chuyên đề năm 2024:

**“HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ
VÀ TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ,
BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI”**

Bình Thuận, tháng 02 năm 2024

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ANCT - TTATXH	: An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội
ANTQ	: An ninh tổ quốc
ANTT	: An ninh trật tự
BHYT	: Bảo hiểm y tế
BHXH	: Bảo hiểm xã hội
CNXH	: Chủ nghĩa xã hội
GRDP	: Tổng sản phẩm nội tỉnh
HĐND	: Hội đồng nhân dân
IOC	: Trung tâm điều hành đô thị thông minh
PAPI	: Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh
PAR Index	: Chỉ số cải cách hành chính
PBGDPL	: Phổ biến giáo dục pháp luật
PCI	: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
QCDC	: Quy chế dân chủ
QCPH	: Quy chế phối hợp
SIPAS	: Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước
TGPL	: Trợ giúp pháp lý
THDC	: Thực hành dân chủ
TTHC	: Thủ tục hành chính
UBND	: Ủy ban nhân dân
VBQPPL	: Văn bản quy phạm pháp luật
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội là tài sản tinh thần quý báu cho Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong quá trình xây dựng và đổi mới đất nước. Hồ Chí Minh đã đưa ra những quan điểm về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế một cách toàn diện, sâu sắc, có hệ thống, qua đó thể hiện sự ưu việt của chế độ mới. Đồng thời, Người còn đem tâm huyết cả cuộc đời mình thực hành tư tưởng đó rất sinh động và đây cũng chính là yếu tố góp phần tạo nên phong cách độc đáo của Hồ Chí Minh.

Việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội càng có ý nghĩa thực tiễn trong tình hình hiện nay nhằm góp phần xây dựng Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện tại tỉnh Bình Thuận. Qua nghiên cứu, học tập chuyên đề, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân xác định rõ hơn vai trò, tầm quan trọng, nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Từ đó, xác định trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế-văn hoá-xã hội, giữ vững ANCT-TTATXH tại địa phương.

Phần thứ nhất

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ VÀ TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội

1.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ và vai trò của thực hành dân chủ

- *Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ*

Hồ Chí Minh khẳng định: “*Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ*”¹. Người coi dân chủ là thứ quý báu của dân, là một giá trị, một tài sản do nhân dân đấu tranh mà có được cho nên nhân dân phải là chủ và được làm chủ: “*Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ*”². Nhận định đó cho thấy rằng, quan niệm Hồ Chí Minh về dân chủ được biểu đạt rất ngắn gọn nhưng

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 7, tr.434

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 13, tr.83

đầy đủ và sâu sắc: “Dân là chủ” và “Dân làm chủ”. Với quan niệm này, Người không chỉ đặt nhân dân lên vị thế chủ thể xã hội – điều mà ở các xã hội trước đó, người dân không thể có được, nay ở xã hội xã hội chủ nghĩa, người dân được thực hiện quyền làm chủ của mình; mặt khác, còn thể hiện rõ mối quan hệ mật thiết, không thể tách rời giữa vị thế chủ thể xã hội của nhân dân với năng lực và trách nhiệm của nhân dân.

- Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của thực hành dân chủ

Thứ nhất, thực hành dân chủ khẳng định tính ưu việt của chế độ mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*NUỚC TA LÀ NUỚC DÂN CHỦ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân*”³. Điều này chỉ rõ bản chất tốt đẹp, tính ưu việt của chế độ, đồng thời khẳng định tầm quan trọng của dân chủ xã hội chủ nghĩa với tư cách vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Tất cả quyền lực Nhà nước đều thuộc về nhân dân, mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều thể hiện lợi ích của nhân dân. Đảng và Nhà nước gắn bó chặt chẽ với nhân dân, phục vụ nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Mọi cán bộ, công chức đều phải tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, có trách nhiệm hoàn thành tốt chức trách và nhiệm vụ được nhân dân giao phó.

Thứ hai, thực hành dân chủ giúp phát huy dân lực.

Khởi điểm từ quan niệm về quyền hành, lực lượng cũng như lợi ích đều thuộc về nhân dân nên Hồ Chí Minh xác định vai trò vô cùng quan trọng của thực hành dân chủ: “...*thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn*”⁴. Để thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng đem lại lợi ích cho nhân dân phải thực hành dân chủ, vì khi thực hành dân chủ mới có thể huy động và sử dụng được tối đa quyền hạn, lực lượng của toàn dân. Đặc biệt, Hồ Chí Minh cho rằng thực hành dân chủ thực sự phát huy tác dụng khi nó trở thành phong trào của nhân dân; điều đó sẽ phát huy được rộng rãi, tối đa nhất quyền hành, lực lượng, trí tuệ của nhân dân để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của cách mạng. Đây chính là mục đích cũng là động lực của sự phát triển. Nhờ thực hành dân chủ với việc tổ

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 6, tr.232

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 15, tr. 325

chức thành các phong trào nhân dân rộng rãi trong thực tiễn, Hồ Chí Minh đã phát huy tối đa nội lực của dân tộc để thành công trong quá trình vận động và thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

Thứ ba, thực hành dân chủ giúp Đảng lãnh đạo, cầm quyền tốt hơn.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ như một sức mạnh giải phóng, giải phóng ý thức lý tưởng, giải phóng mọi tiềm năng xã hội, nhờ đó phát huy được mọi khả năng, tiềm năng sáng tạo, sáng kiến của nhân dân và trở thành động lực mạnh mẽ của sự tiến bộ, phát triển cho mỗi người dân và toàn xã hội. Một mặt, thực hành dân chủ sẽ giúp cho Đảng, Nhà nước phát huy được dân lực trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc qua việc lắng nghe, tiếp nhận những ý kiến hay, những đóng góp tích cực của nhân dân; mặt khác, việc thực hành dân chủ còn là điều kiện nhìn nhận và khắc phục những hạn chế của sự vi phạm dân chủ của cán bộ, đảng viên, phát huy sáng tạo cá nhân và tập trung được trí tuệ của toàn dân. Như vậy, việc thực hành dân chủ rộng rãi, thực chất sẽ giúp cho Đảng lãnh đạo, cầm quyền được tốt hơn.

- Quan niệm của Hồ Chí Minh về nội dung thực hành dân chủ

Thứ nhất, thực hành dân chủ trong các lĩnh vực cơ bản của xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm tới nội dung toàn diện của dân chủ, mục tiêu dân chủ được thể hiện dân chủ trong chính trị, dân chủ trong kinh tế, dân chủ trong văn hóa, trong phát triển xã hội, hướng trực tiếp vào việc giải quyết các vấn đề xã hội, tổ chức thực hiện chính sách xã hội và an sinh xã hội cho con người, vì con người.

Thực hành dân chủ trong chính trị: Trước hết, theo Hồ Chí Minh, địa vị là chủ được quyết định bởi mọi quyền hành và lực lượng là của dân, mọi công việc là do dân và thành quả của nền dân chủ là của nhân dân. Nhân dân với vị thế chính trị là chủ và làm chủ không phải chỉ nêu trên những khẩu hiệu mà đã được Hồ Chí Minh thực hiện trong thực tiễn. Ngay trong Điều thứ 1 Hiến pháp năm 1946 do Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đứng đầu Ủy ban soạn thảo đã khẳng định vị thế và tư cách là chủ của người dân: *“Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”*⁵.

Trên lĩnh vực kinh tế: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong kinh tế được thể hiện trên nhiều khía cạnh, nhiều phương diện khác nhau, đó là nhân dân: *“tư*

⁵ *Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2002, tr.8, 33

làm chủ tư liệu sản xuất, họ phải được làm chủ việc quản lý kinh tế, làm chủ việc phân phối sản phẩm lao động”⁶. Thực hành dân chủ trong kinh tế thực chất là sự bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, của người lao động đối với quá trình sản xuất. Đó là quyền làm chủ của nhân dân với tư liệu sản xuất trong các thành phần kinh tế, với nhiều hình thức sở hữu theo định hướng XHCN; nhân dân làm chủ quá trình tổ chức, quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm lao động.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội: Điểm mấu chốt nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong văn hóa là sự đánh giá đúng lực lượng và tài năng của nhân dân sáng tạo ra các giá trị văn hóa, kiểm nghiệm các sản phẩm văn hóa và hưởng thụ các giá trị văn hóa. Người cho rằng, văn hóa phải phục vụ nhân dân, góp phần vào việc nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Người chủ trương xây dựng nền văn hóa khoa học, dân tộc, đại chúng làm cơ sở tinh thần cho nền dân chủ.

Thực hành dân chủ trong xã hội là biện pháp, chính sách hữu hiệu nhằm thực hiện mục tiêu không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu chính sách của Đảng và Chính phủ phải nâng cao đời sống của nhân dân; cán bộ của Đảng và chính quyền các cấp từ trên xuống dưới đều phải hết sức quan tâm đến mọi mặt đời sống của nhân dân.

Thứ hai, thực hành dân chủ trong Đảng.

Hồ Chí Minh là người sáng lập, lãnh đạo, rèn luyện, xây dựng Đảng ta thành Đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam và dành sự quan tâm sâu sắc trong suốt cuộc đời cho việc thực hành dân chủ trong Đảng vì theo Người: *“Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết thống nhất của Đảng”*⁷. Thực hành dân chủ trong Đảng nhằm bảo đảm quyền của đảng viên một cách thường xuyên, liên tục; trở thành nền nếp trong mọi sinh hoạt và hoạt động của Đảng, hướng đến và bảo đảm sự tập trung, thống nhất, tạo sự đoàn kết, nhất trí, tăng cường năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, vấn đề mấu chốt của thực hành dân chủ trong Đảng chính là phải thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Đồng thời, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ muốn thực hành dân chủ thì: *“Phải chống bệnh quan liêu vì đó là nguồn gốc của nạn tham ô, lãng phí”*⁸. cho nên Đảng ta phải lãnh đạo cuộc đấu tranh chống bệnh

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 15, tr. 682

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 15, tr. 611

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 7, tr.350

quan liêu, mệnh lệnh mới có thể thực thi được dân chủ. Dân chủ và thực hành dân chủ là phương thuốc hữu hiệu để chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, tham ô và các tiêu cực khác, bảo vệ sự trong sạch, vững mạnh của Đảng và chế độ.

- Quan niệm của Hồ Chí Minh về điều kiện thực hành dân chủ

Thứ nhất, giáo dục ý thức dân chủ và nâng cao năng lực làm chủ cho nhân dân.

Theo Hồ Chí Minh, để nhận rõ địa vị làm người chủ và nhiệm vụ người làm chủ nước nhà, người dân phải có sự hiểu biết mới có thể hiểu được quyền lợi được hưởng và bổn phận của mình thực hiện là gì, phải biết được sử dụng quyền làm chủ như thế nào cho đúng đắn. Do đó, phải nâng cao trình độ văn hóa nhằm nâng cao ý thức về năng lực làm chủ của nhân dân, đó là nhận thức đầy đủ và nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước cũng như hiểu và thực hiện các quy tắc sinh hoạt cộng đồng, xã hội. Từ đó, nhân dân có bản lĩnh dám nói, dám làm, nâng cao năng lực làm chủ và tích cực, chủ động khi thực hiện quyền làm chủ.

Thứ hai, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh để bảo đảm dân chủ trong xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm nhất là vấn đề xây dựng Đảng thật vững mạnh, có đủ phẩm chất và năng lực của người lãnh đạo nền dân chủ ở nước ta. Theo Hồ Chí Minh, thực hiện nguyên tắc dân chủ tập trung trong thực hành dân chủ trong Đảng cần phải được coi như một nguyên tắc tuyệt đối cần thiết để mọi cán bộ, đảng viên đều tự giác thực hiện tự phê bình và phê bình, qua đó tạo ra sự thống nhất trong Đảng về tư tưởng, tổ chức, hành động và cũng để xây dựng một khối đoàn kết vững chắc, mà đoàn kết và thống nhất làm nên sức mạnh vô địch của một đảng cầm quyền lãnh đạo cách mạng.

Nhà nước thể hiện chức năng quản lý xã hội của mình qua việc bảo đảm thực thi ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đối với sự phát triển của đất nước. Nhà nước thể chế hóa toàn bộ bản chất dân chủ của chế độ cho nên, đối với Nhà nước, Hồ Chí Minh cho rằng: “*Nhà nước ta phải phát huy dân chủ đến cao độ, đó là tính chất Nhà nước ta là Nhà nước của Nhân dân*”⁹. Muốn thực hiện được điều đó, phải xây dựng Nhà nước pháp quyền thật trong sạch, vững mạnh, bảo đảm quyền tự do, dân chủ của nhân dân và quyền dân chủ của nhân dân phải được ghi nhận trong Hiến pháp và pháp luật cũng đảm bảo như trên thực tế.

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 12, tr. 376

Trong chế độ mới, tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội thông qua Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thể hiện quyền làm chủ và tham gia quản lý xã hội. Vì lẽ đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc tạo lập cơ sở pháp lý cho sự ra đời và hoạt động của các tổ chức, đoàn thể quần chúng, coi đó là hình thức tốt nhất để bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Tất cả các tổ chức đó đều có mục tiêu chung đạt tới trình độ dân chủ cao, dân chủ xã hội chủ nghĩa, đây cũng chính là động lực cơ bản nhất để nhân dân phấn đấu trong sự nghiệp cách mạng.

Thứ ba, đào tạo, bồi dưỡng và giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong điều kiện Đảng cầm quyền và xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng cán bộ là gốc của mọi công việc: “*Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*”¹⁰. Trong điều kiện Đảng cầm quyền và xây dựng Nhà nước pháp quyền, để phát huy dân chủ xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức là người giữ vai trò quyết định bởi vì cán bộ, đảng viên, công chức là “*dây chuyền*”, “*cầu nối*” đặc biệt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, là nhân tố quyết định trong việc thực hiện sự lãnh đạo của Đảng xây dựng chế độ mới, nền dân chủ hiện đại, bảo đảm trên thực tế quyền lực thuộc về nhân dân. Để làm được điều đó, Hồ Chí Minh chú ý “*phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu*”¹¹, tức là phải chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức trên cả hai mặt là đức và tài, trong đó đức là gốc.

Thứ tư, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân.

Để nhân dân thực sự là chủ và làm chủ thì nhân dân cần hiểu rõ và thực hiện nghiêm những quy định của pháp luật. Do vậy, để đưa được pháp luật vào cuộc sống thì cần đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL). Vì vậy, theo Bác: “*Việc công bố đạo luật chưa phải đã xong, mà còn phải tuyên truyền giáo dục lâu dài đến mọi người dân thì mới thực hiện tốt được*”¹². Điều đó có nghĩa là cần phải nâng cao sự hiểu biết và năng lực sử dụng luật của người dân, giáo dục ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật trong nhân dân và phải: “*làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền làm chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm*”¹³.

Công tác tuyên truyền, PBGDPL của Nhà nước là hoạt động nhằm cung cấp những thông tin chân thực, những tri thức cần thiết và truyền đạt tinh thần, nội

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 5, tr 313

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 5, tr.313

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 12, tr.301

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 15, tr.293

dụng pháp luật giúp các đối tượng tác động hiểu rõ vấn đề, từ đó hình thành ở họ tri thức pháp luật phù hợp, hướng dẫn cho hành động tự giác chấp hành, thực thi không trái với yêu cầu của quy định pháp luật hiện hành, đồng thời giúp cho ý thức và tư tưởng của cán bộ, nhân dân được thông suốt, ủng hộ và tự nguyện tiếp nhận pháp luật của Nhà nước. Để đạt được điều đó, công tác tuyên truyền, PBGDPL phải gắn với thực tiễn, hiểu rõ đối tượng, từng bước nâng cao nhận thức, tư tưởng, tình cảm của họ. Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên và những người trực tiếp làm công tác tuyên truyền, PBGDPL phải biết cách nói của quần chúng, tùy từng đối tượng mà đòi hỏi việc tuyên truyền, giáo dục và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách cũng phải có những nội dung, hình thức và bước đi phù hợp, gần gũi, giản dị, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện. Đặc biệt, không nên tuyên truyền, PBGDPL theo kiểu áp đặt mà phải sử dụng đa dạng các hình thức thông tin phản hồi từ cơ sở, coi trọng ý kiến của quần chúng nhân dân.

1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội

- Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của pháp chế

Theo Hồ Chí Minh, pháp luật là một trong những yếu tố không thể thiếu trong việc thiết lập và bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Mọi quyền của người dân phải được thể chế hóa bằng Hiến pháp và pháp luật, đây là những công cụ ghi nhận và bảo đảm các quyền tự do dân chủ của nhân dân trong thực tế, đồng thời là cơ sở để bảo vệ người dân trong trường hợp các quyền của người dân bị vi phạm, như Người đã khẳng định: “*Phép luật là phép luật của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân*”¹⁴.

Đồng thời, Hồ Chí Minh chỉ rõ rằng thực hiện chế độ pháp trị, giữ vững và bảo vệ quyền lợi nhân dân, bảo vệ chế độ dân chủ của ta; do đó, phải bảo đảm cho pháp luật được thi hành tốt, thực hiện thật đúng, một cách nghiêm chỉnh nhằm bảo đảm kỷ cương của Nhà nước, trật tự pháp luật, xã hội nghiêm minh tức là bảo đảm thiết lập pháp chế. Tăng cường pháp chế chính là tăng cường các thiết chế pháp luật, tăng cường thực thi pháp luật, tăng cường sự quản lý xã hội bằng pháp luật, tăng cường sử dụng pháp luật để điều hành, quản lý mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Qua đó thấy rằng, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, pháp chế cách mạng có vai trò

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 9, tr.259

quan trọng để xây dựng chế độ chủ nghĩa xã hội phồn vinh, tiến bộ, văn minh.

- Quan niệm của Hồ Chí Minh về nguyên tắc tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội

Thứ nhất, thiết lập và thực hiện “chế độ pháp trị” thống nhất trong phạm vi cả nước.

Theo Hồ Chí Minh, có pháp chế thống nhất trong phạm vi cả nước thì uy quyền của Nhà nước mới mạnh. Sức mạnh đó thể hiện ở sự thống nhất; ở hiệu lực hoạt động của toàn bộ bộ máy nhà nước; ở sự nhịp nhàng, ăn khớp trên nền tập trung dân chủ, chống lại mọi biểu hiện phân tán, thiếu đồng bộ trong áp dụng pháp luật, do đó, theo Người “*Toàn thể nhân dân, không phân biệt giai cấp, tín ngưỡng và nghề nghiệp, đều phải giữ gìn trật tự và ra sức ủng hộ chính quyền nhân dân*”¹⁵. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, pháp luật phải được đề cao, được tôn trọng đối với các chủ thể pháp luật trên toàn lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt là cán bộ, công chức phải nắm vững chính sách, pháp luật và thực hiện chính sách, pháp luật đó một cách thống nhất, không được tùy tiện.

Thứ hai, đề cao vai trò và bảo đảm hiệu lực tối cao của Hiến pháp.

Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước có giá trị pháp lý cao nhất. Hiến pháp quy định tính chất thể chế chính trị, trong đó đặc biệt là thể chế nhà nước với những quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nhà nước. Vì vậy, ngay phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (ngày 03/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị: “*Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ*”¹⁶. Bản Hiến pháp năm 1946 đã thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của đạo luật tối cao của Hiến pháp trong đời sống xã hội, trong quản lý nhà nước, vì một mặt, đã xác định rõ chế độ nhà nước và ghi nhận các quyền cơ bản của công dân; mặt khác, đã khẳng định nguyên tắc tôn trọng Hiến pháp hay nói cách khác là xác lập cơ chế bảo đảm hiệu lực tối cao của Hiến pháp. Theo đó, mọi hoạt động trong xã hội, các chủ thể hoạt động trong khuôn khổ thể chế chính trị, phải hợp hiến, hợp pháp, tinh thần “*thượng tôn pháp luật*” phải được thấm sâu vào đời sống xã hội, có giá trị điều chỉnh mọi mối quan hệ, mọi hoạt động trong Nhà nước và xã hội.

Thứ ba, mọi chủ thể phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, không có ngoại lệ.

Một trong những nguyên tắc quan trọng và nhất quán của pháp chế xã hội

¹⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 7, tr.487

¹⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 4, tr.7

chủ nghĩa trong tư tưởng Hồ Chí Minh là mọi công dân đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trước pháp luật. Điều đó có nghĩa là toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt giai cấp, tín ngưỡng, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, chức vụ, vị trí trong xã hội... đều phải tuân theo pháp luật, không có ngoại lệ, trong đó cán bộ, đảng viên phải là người đi đầu phục tùng những kỷ luật của Đảng, có ý thức tự giác cao, gương mẫu chấp hành pháp luật.

Thứ tư, thưởng phạt nghiêm minh, công bằng; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật.

Hồ Chí Minh luôn quan niệm rằng: “*Trong một nước thưởng phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn, kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công*”¹⁷, vì thế Nhà nước và cộng đồng xã hội ghi nhận và khen thưởng xứng đáng, kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích, có công lao đóng góp vào sự nghiệp chung, gương mẫu chấp hành chính sách và pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, Người đã nhấn mạnh “*Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì*”¹⁸. Nền pháp chế cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ đòi hỏi phải kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý những hành vi vi phạm pháp luật, mà còn phải xử lý công bằng và nghiêm minh đối với tất cả mọi người, bất kỳ ai, bất kể người đó ở cương vị nào, giữ chức vụ gì, không có trường hợp ngoại lệ.

1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội

Thứ nhất, pháp chế định hình khuôn khổ của dân chủ, là “công cụ” để bảo đảm dân chủ.

Pháp luật là cơ sở, phương tiện để bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân và thực hiện pháp chế chính là con đường, là biện pháp quan trọng nhất bảo đảm dân chủ. Tăng cường pháp chế là hướng vào việc bảo đảm thực hiện những yêu cầu cơ bản: tính tối cao của Hiến pháp và các đạo luật, sự bình đẳng trước pháp luật của tất cả các chủ thể pháp luật; bảo đảm và bảo vệ các quyền, tự do, dân chủ của công dân; áp dụng đúng đắn, có hiệu quả các quy định pháp luật; đấu tranh không khoan nhượng với mọi hành vi vi phạm pháp luật; không cho phép sự lạm quyền trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ nhà nước, cùng với đó, các chủ thể pháp luật phải nghiêm túc thực hiện theo pháp luật, kỷ cương, kỷ luật của Nhà nước. Vì vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta xây dựng một nhà nước của

¹⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 4, tr.189

¹⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 6, tr.127

nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; quyền làm chủ của nhân dân phải được ghi nhận trong Hiến pháp, pháp luật và được thực thi trên thực tế. Xây dựng một nền pháp chế XHCN bảo đảm được việc thực hiện quyền lực của nhân dân là mối quan tâm suốt đời của Người.

Ngay từ năm 1919, khi đưa ra bản Yêu sách 8 điểm đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã yêu cầu thực dân Pháp phải cải cách nền pháp lý ở Đông Dương, phải bãi bỏ chế độ cai trị bằng các sắc lệnh và thay thế bằng các đạo luật. Là người sáng lập Nhà nước dân chủ mới Việt Nam, Người cũng đã có công lớn nhất trong sự nghiệp lập hiến và lập pháp. Ở cương vị Chủ tịch nước, Người đã hai lần đứng đầu Ủy ban soạn thảo Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 1959, đã ký lệnh công bố 16 đạo luật, 613 sắc lệnh và nhiều văn bản dưới luật khác.¹⁹ Qua thực tế đã chứng tỏ rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chăm lo đến việc hoàn thiện hệ thống luật pháp của nước ta, đồng thời Người hết sức chăm lo đến việc đưa pháp luật vào đời sống, tạo ra cơ chế bảo đảm pháp luật được thi hành, cơ chế kiểm tra, giám sát việc thi hành đó trong các cơ quan nhà nước và trong nhân dân, đó thực chất là đưa pháp luật thật sự trở thành “công cụ” để thực hiện và đảm bảo dân chủ.

Thứ hai, thực hành dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của tăng cường pháp chế, kỷ cương xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ có vai trò đặc biệt quan trọng đối với pháp luật, thực hiện pháp luật, phát huy vai trò, giá trị của pháp luật trong cuộc sống, theo đó, thực hành dân chủ thúc đẩy việc tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Mục tiêu xây dựng Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân - khẳng định địa vị và vai trò của nhân dân trong chế độ xã hội mới. Cho nên khi thực hiện dân chủ là quyền lực nhà nước đặt dưới sự giám sát của nhân dân và đảm bảo sự bình đẳng, đồng thuận về lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đồng thời, thực hành dân chủ rèn luyện cho con người những năng lực và phẩm chất của công dân mà xã hội dân chủ đòi hỏi. Đó là mỗi công dân phải nắm vững và thực hiện theo văn hóa dân chủ, sống và làm việc theo phong cách dân chủ, đấu tranh và bảo vệ dân chủ. Cho nên, thực hành dân chủ sẽ duy trì, tăng cường pháp chế và kỷ cương xã hội.

Như vậy, có thể thấy, giữa thực hành dân chủ với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội có mối quan hệ rất mật thiết; trong đó, các yếu tố tác động

¹⁹ Theo tài liệu nghiên cứu của Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, xuất bản tháng 3/1993

qua lại với nhau, quy định và chế ước lẫn nhau được thể hiện từ tư duy lý luận của Hồ Chí Minh, cũng như được minh chứng từ thực tiễn đời sống xã hội của tiến trình vận động của dân chủ hóa để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nước ta.

1.4. Nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội

Nghiên cứu học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội có thể khái quát ở các nội dung sau:

- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; xây dựng lối làm việc dân chủ.

Theo Hồ Chí Minh, vấn đề mấu chốt của thực hành dân chủ trong Đảng chính là phải thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

Về thực hành dân chủ trong Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cần xây dựng lối làm việc dân chủ. Bởi vậy, Người luôn căn dặn cán bộ: *“Tác phong phải dân chủ, dựa vào lực lượng quần chúng, học hỏi sáng kiến của quần chúng để lãnh đạo quần chúng”*²⁰, theo đó, cần lưu tâm việc phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể, gắn bó với tập thể, đặt mình trong tập thể. Có dân chủ, bàn bạc tập thể mới cùng thông suốt, nhất trí, mới cùng quyết tâm thực hiện, tránh việc “trông đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Người lãnh đạo phải khuyên cán bộ, đảng viên “mạnh bạo”, “cả gan” nói, “cả gan” đề ra ý kiến, phê bình trên tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: *“cơ quan nào mà trong lúc khai hội, cấp trên để cho mọi người có gì nói hết, cái đúng thì nghe, cái không đúng thì giải thích, sửa chữa, ở những cơ quan đó mọi người đều hoạt bát mà bệnh “thì thăm thì thảo” cũng hết”*²¹. Mỗi đảng viên phải nhận trách nhiệm cá nhân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Đồng thời, trên cơ sở nhận thức thực hành dân chủ là chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn; người cán bộ, đảng viên phải làm cho nhân dân có năng lực làm chủ, biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm. Điều quan trọng là phải coi việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng ý thức làm chủ, phát triển văn hóa chính trị và tính tích cực của nhân dân tham gia vào công việc của công dân, khuyến khích nhân dân tham gia vào công việc của Nhà nước, giám sát, phê bình Nhà nước, phê bình lãnh đạo, khắc phục dân chủ hình thức.

²⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 8, tr.149

²¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 5, tr.284

- Thực hiện cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

Xuất phát từ quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh về vị trí “Dân là gốc của nước” để xác định và củng cố mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Quan điểm xuyên suốt của Hồ Chí Minh đó là Đảng lãnh đạo phục vụ nhân dân, từ đó, để giữ vững mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, Đảng lãnh đạo phục vụ nhân dân thì phải dựa hẳn vào lực lượng nhân dân, gần gũi, trân trọng lắng nghe ý kiến của nhân dân, phải thật sự mở rộng dân chủ. Trong tư tưởng và hành động, Hồ Chí Minh luôn nỗ lực xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và giữ gìn mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Vì vậy, Người quan tâm, dày công giáo dục, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng, trước nhân dân với mục tiêu: *“Đảng ta là Đảng chỉ có một điều là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Ngoài ra, không còn có lợi ích nào khác”*²².

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước ta là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, cho nên *“nhân dân là người chủ, mà Chính phủ là người đày tớ trung thành của nhân dân”*²³. Qua đó, thấy rằng trong mối quan hệ giữa Nhà nước với nhân dân thì nhân dân là chủ và làm chủ, còn cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức Nhà nước là “công bộc” phục vụ nhân dân. Mục tiêu của sự phục vụ ấy là đảm bảo lợi ích của dân tộc, của nhân dân lên trên hết. Nhà nước quản lý, thực hiện quyền lực của mình, về thực chất, cũng là thực hiện quyền lực của nhân dân đã ủy quyền cho Nhà nước, còn Nhà nước sẽ hiện thực hóa các quyền, ý chí và nguyện vọng của nhân dân để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trong công việc quản lý đất nước và xã hội.

Với vai trò là công dân của nhà nước dân chủ, nhân dân phải làm tròn nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đối với đất nước, dân tộc. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ và căn dặn trách nhiệm và bổn phận của nhân dân *“Làm chủ sao cho ra làm chủ, không phải làm chủ là muốn ăn bao nhiêu thì ăn, muốn làm bao nhiêu thì làm”*²⁴, *“biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ”*²⁵, có như thế mới góp sức mình vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Nhân dân làm chủ không chỉ là mục tiêu cao nhất của cơ chế tổng thể trên, mà còn là một thành tố có sự tác

²² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 13, tr.271

²³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 1, tr.20

²⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 13, tr.287

²⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 13, tr.67

động trở lại đối với Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý. Dân chủ được phát huy sẽ là nhân tố quan trọng góp phần cho tính đúng đắn của sự lãnh đạo của Đảng và đảm bảo cho việc giữ gìn bản chất “của dân, do dân, vì dân” của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Để “ý Đảng hợp với lòng Dân”, để tất cả quyền lực Nhà nước đều là quyền lực của Nhân dân, thì Nhân dân phải tham gia tích cực vào công việc Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, giám sát hoạt động của Đảng, Nhà nước.

- Thượng tôn và thực thi pháp luật.

Với tinh thần “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực thi nghiêm minh pháp luật. Điều 6 Hiến pháp năm 1959 nêu rõ: Tất cả các nhân viên cơ quan nhà nước đều phải trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, tuân theo Hiến pháp và pháp luật, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Với tinh thần tối thượng của Hiến pháp như vậy, tất cả cán bộ, nhân dân đều có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật, không một ai được đặt mình trên pháp luật hay ngoài pháp luật, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Đây cũng chính là sự đảm bảo cao nhất về mặt pháp luật của một nhà nước hợp pháp thể hiện trong tư tưởng lập hiến, lập pháp của Hồ Chí Minh. Thông qua đó, quyền của công dân được bảo vệ và chủ quyền quốc gia được đảm bảo.

Thực hiện pháp luật thống nhất, theo Người, thực chất cũng là nhằm chống lại tư tưởng tự do chủ nghĩa. Người chỉ rõ thế nào là tự do chủ nghĩa và những biểu hiện của tự do chủ nghĩa, không tôn trọng pháp luật, xem thường tổ chức và kỷ luật. Người đã kịch liệt phê phán những cán bộ bị trói buộc bởi chủ nghĩa cá nhân và thiếu ý thức pháp luật, không triệt để tuân theo pháp luật, đó là: “*Tư tưởng bản vị, coi bộ phận hoặc địa phương mình phụ trách như một giang sơn riêng, kém tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, rốt cuộc là hại cho cả việc chung và việc riêng*”²⁶. Với tinh thần đó, theo Hồ Chí Minh, pháp luật không chỉ cần công bằng, dân chủ mà còn phải có tính thống nhất, cho nên các chủ thể pháp luật, đặc biệt là cán bộ, công chức phải nắm vững và đi đầu, gương mẫu thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, có như vậy luật pháp mới được thi hành nghiêm minh và mới chống được căn bệnh phân tán, địa phương chủ nghĩa.

- Xây dựng và thi hành kỷ luật, kỷ cương.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh mọi việc của Nhà nước, cán bộ, công chức nhà

²⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 14, tr.29

nước đều phải vì lợi ích của nhân dân, đảm bảo quyền tự do, dân chủ cho nhân dân nhưng đồng thời cũng không được xem nhẹ yêu cầu đảm bảo kỷ luật, kỷ cương của Nhà nước. Xây dựng và thi hành kỷ luật, kỷ cương là một nguyên tắc của pháp chế xã hội chủ nghĩa vì *“Nếu không thưởng thì không có khuyến khích; nếu không có phạt thì không giữ vững kỷ luật. Thưởng phạt nghiêm minh là cần thiết”*²⁷. Theo Người, nếu những hành vi vi phạm pháp luật không bị trừng phạt, thì sự buông lỏng đó sẽ là tiền đề gây ra những hành vi vi phạm pháp luật tiếp theo. Hơn nữa, nó còn gây nên tâm lý coi thường pháp luật, gây tổn hại cho pháp chế và trật tự pháp luật. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Mệnh lệnh cấp trên đưa xuống thì phải tuyệt đối phục tùng và triệt để thi hành... Không nên hiểu lầm dân chủ. Khi chưa quyết định thì tha hồ bàn cãi. Nhưng khi đã quyết định rồi thì không được bàn cãi nữa, có bàn cãi cũng chỉ là để bàn cách thi hành cho được, cho nhanh, không phải để đề nghị không thực hiện. Phải cấm những hành động tự do quá trớn ấy”*²⁸. Như vậy, theo Người, pháp chế không chỉ gắn liền với dân chủ mà còn gắn chặt với kỷ cương, kỷ luật của Nhà nước, không chấp nhận những hành động tự do quá trớn. Chỉ như vậy mới tránh được những hành vi tự phát, tự do vô chính phủ, sự hỗn loạn, sự lạm dụng dân chủ để phá hoại dân chủ của nhân dân. Xuất phát từ quan niệm đó, Người đã dày công giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên và quần chúng những phẩm chất cần thiết mà mỗi người phải thấm nhuần, biến nó thành nhu cầu thói quen, tập quán lành mạnh để thực hiện dân chủ, chống tập trung quan liêu, chống tản mạn cục bộ, chống những hành vi tự phát tùy tiện coi thường kỷ cương phép nước, tự do vô chính phủ, sự hỗn loạn, sự lạm dụng dân chủ để phá hoại dân chủ của nhân dân.

2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội

2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hành dân chủ

Kế thừa, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ (THDC), qua các kỳ đại hội, Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng nhận thức sâu sắc và cụ thể hơn về vai trò, tầm quan trọng của phát huy dân chủ. Trước giai đoạn đổi mới, Đảng ta đã xây dựng được lý luận về làm chủ tập thể và chế độ làm chủ tập thể nhưng chưa tính đầy đủ đến điều kiện thực tế nên THDC chỉ đạt được ở mức độ nhất định.

²⁷Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 9, tr.310

²⁸Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 6, tr.457-458

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), Đảng ta nêu rõ, để xây dựng và thực hiện cuộc cách mạng XHCN, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, phải không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Để phát huy quyền làm chủ, Đại hội cho rằng phải “*xây dựng và thực hiện một cơ chế quản lý nhà nước thể hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở tất cả các cấp*”²⁹. Như vậy, Đảng khẳng định làm chủ tập thể là bản chất của chế độ dân chủ XHCN của nước ta, chế độ ta là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, cơ chế vận hành là “*Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý*”. Nhà nước là công cụ của chế độ làm chủ tập thể XHCN, cho nên “*Nhà nước ta phải bảo đảm quyền dân chủ thật sự của nhân dân lao động, đồng thời kiên quyết trừng trị những kẻ vi phạm quyền làm chủ của nhân dân*”³⁰.

Đại hội VII (1991), Đảng ta tiếp tục phát triển quan điểm về phát huy dân chủ với những nội dung và yêu cầu mới, nhưng để phát huy dân chủ đúng hướng, đạt kết quả thì quá trình đó phải được lãnh đạo tốt, có bước đi vững chắc phù hợp với tình hình chính trị, xã hội nói chung. Đảng còn chỉ ra rằng, muốn thực hiện dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, một trong những vấn đề mấu chốt là phải đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, Đại hội đã nêu: “*Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa là thực chất của việc đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới*”³¹. Như vậy, thực chất của công cuộc đổi mới ở nước ta là xây dựng nền dân chủ XHCN. Dân chủ là phương thức, nguyên tắc cơ bản của hoạt động quản lý của Nhà nước và xã hội, trong đó, mọi thành viên được tham gia quyết định các vấn đề của đất nước. Tinh thần này tiếp tục được nêu rõ trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Cương lĩnh 1991) mà Đại hội đã thông qua, đó là “*Dân chủ gắn liền với công bằng xã hội phải được thực hiện trong thực tế cuộc sống trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội thông qua hoạt động của Nhà nước, do nhân dân cử ra và bằng các hình thức dân chủ trực tiếp*”³². Từ Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa VII (11/1995) đã chủ trương đưa dự thảo văn kiện Đại hội VIII cho nhân dân thảo luận, góp ý kiến rộng rãi. Qua đó, cho thấy Đảng ta đã rất quan tâm, chú ý tới việc thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

²⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 47, tr.800

³⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 47, tr.799- 800

³¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tập 51, tr.120

³² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tập 51, tr.149

Đại hội VIII (1996), Đảng ta tiếp tục nêu rõ việc phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là vấn đề có ý nghĩa chiến lược. Vì vậy, Đại hội cho rằng, để phát huy quyền làm chủ của nhân dân phải xây dựng cơ chế cụ thể để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước và thực hiện “*làm chủ thông qua đại diện là các cơ quan dân cử và các đoàn thể; làm chủ trực tiếp bằng các hình thức nhân dân tự quản, bằng các quy ước, hương ước tại các cơ sở phù hợp với luật pháp của Nhà nước*”³³. Tiếp đến Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII (6/1997), Đảng đã thông qua Nghị quyết về *phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam trong sạch, vững mạnh*. Nghị quyết chỉ rõ phải tiếp tục phát huy tốt hơn và nhiều hơn quyền làm chủ của nhân dân qua các hình thức dân chủ để nhân dân tham gia xây dựng, bảo vệ Nhà nước. Đến 02/1998, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW về *xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*. Việc ban hành những văn bản riêng để lãnh, chỉ đạo thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đã đánh dấu bước chuyển biến trong nhận thức của Đảng ta về vấn đề trên.

Đại hội lần thứ IX (2001) đã thể hiện bước tiến mới trong nhận thức khi bổ sung nội dung dân chủ vào mục tiêu chung của thời kỳ quá độ ở nước ta là “độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Từ đó, Đại hội đề ra phương hướng để thực hiện dân chủ là “*Thực hiện tốt quy chế dân chủ, mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia quản lý xã hội, thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng. Khắc phục mọi biểu hiện dân chủ hình thức*”³⁴. Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư về *tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở* đã thể hiện sự quan tâm của Đảng ta trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo sự đồng thuận, phát huy được sức mạnh toàn dân trong xây dựng và phát triển đất nước.

Đến Đại hội lần thứ X (2006), Đảng ta đã bổ sung đặc trưng thứ nhất trong mô hình XHCN là “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” và phát triển đặc trưng thứ hai từ “do nhân dân lao động làm chủ” thành “do nhân dân làm chủ”. Quan điểm trên thể hiện bước tiến về mặt nhận thức và thể hiện khá rõ bản chất của dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân mà Đảng ta xây dựng. Đại hội

³³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, tập 55, tr.405

³⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tập 60, tr.218

cũng yêu cầu phải “*Xác định các hình thức tổ chức và có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền dân chủ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Đề cao trách nhiệm của các tổ chức Đảng, Nhà nước đối với nhân dân*”³⁵. Qua đó, khẳng định mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Đồng thời, Đảng ta cũng nêu rõ, thực hiện dân chủ là phải tạo điều kiện để nhân dân tham gia ý kiến trên các lĩnh vực của đời sống xã hội ở tất cả các cấp, các ngành và mọi đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân.

Từ Đại hội VI đến Đại hội X, Đảng ta chưa dùng thuật ngữ thực hành dân chủ nhưng lại rất chú ý, thể hiện sự quan tâm tới việc phát huy quyền làm chủ nhân dân. Đến Đại hội lần thứ XI (2011), Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011) và lần đầu tiên, Đại hội đã bàn và sử dụng cụm từ “thực hành dân chủ”, nghĩa là quyền làm chủ của nhân dân trên thực tế. Qua đó, thể hiện nhận thức mới của Đảng ta về thực hành dân chủ XHCN. Đồng thời, điểm mới của Đảng ta là chuyển cụm từ “dân chủ” lên trước cụm từ “công bằng” trong mục tiêu và đặc trưng của xã hội XHCN. Cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị vẫn tiếp tục đặt ra những yêu cầu mới, cho nên Đại hội đã xác định cơ chế: “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*” là một trong các mối quan hệ lớn cần đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt. Qua đó, cho thấy Đảng ta ngày càng nhận thức rõ hơn, đầy đủ hơn vị trí, vai trò của dân chủ để từ đó nâng cao ý thức, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân và xây dựng cơ chế để nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình. Vì vậy, Cương lĩnh nêu rõ “*Thực hiện tốt hơn Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn...*”³⁶ và “*Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện*”³⁷.

Tiếp đến, Đại hội lần thứ XII (2016), Đảng cho rằng để thực hành dân chủ rộng rãi, nhiệm vụ trọng tâm là tạo bước chuyển biến căn bản từ nhận thức đến thực tiễn thực hành và phát huy dân chủ trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, làm cho họ hiểu rằng nhân dân phải là chủ thể, là người thực hiện quyền lực tuyệt đối, phải thể chế hóa và nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện dân chủ. Song song với đó, để

³⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tập 65, tr.219- 220

³⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.239

³⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.85

thực hành dân chủ mang lại những kết quả, cần tăng cường các hoạt động giám sát đối với công việc của Nhà nước và hệ thống chính trị, trong đó, Đại hội nhấn mạnh: “*Đẩy mạnh dân chủ hóa xã hội để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vai trò chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân*”³⁸. Đồng thời, Đại hội XII còn nhận thức rất đúng đắn vai trò, tầm quan trọng của việc phát huy dân chủ trong Đảng và cho rằng phát huy dân chủ trong Đảng là hạt nhân để phát huy đầy đủ dân chủ trong xã hội.

Tại Đại hội lần thứ XIII (2021), Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán về phát huy dân chủ XHCN, đưa việc thực hành dân chủ đi vào thực chất khi khẳng định: “*Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn luôn quán triệt sâu sắc quan điểm dân là gốc; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*”³⁹. Như vậy, Đảng ta đã bổ sung giá trị “dân giám sát”, “dân thụ hưởng” vào phương châm thực hành dân chủ. Đây là bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng về dân chủ, tạo động lực mạnh mẽ để mỗi người dân nỗ lực phấn đấu cho lợi ích chung, góp phần quan trọng bảo đảm cho cơ chế thực hành dân chủ có hiệu quả. Đồng thời, Đại hội yêu cầu, để đảm bảo thực hành dân chủ cần tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trực tiếp liên quan, đó là: “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ. Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ*”⁴⁰.

Như vậy, thông qua các kỳ Đại hội, quan điểm của Đảng về thực hành dân chủ ngày càng được nhận thức rõ và đi vào thực tiễn cuộc sống. Đảng ta luôn xác định thực hành dân chủ có ý nghĩa quyết định đối với tổ chức, hoạt động của cả hệ thống chính trị, của toàn bộ đời sống xã hội. Thông qua việc thực hành dân chủ sẽ tạo được tính đồng thuận xã hội, Nhân dân ngày càng tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng, từ đó phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, chung tay góp sức với Đảng, Nhà nước trong việc thực hiện thành công mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

³⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.170

³⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.27, 28

⁴⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.173

2.2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội

Tăng cường pháp chế XHCN, bảo đảm kỷ cương xã hội là vấn đề có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt, là biện pháp để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng, quản lý Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, là điều kiện bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Chính vì vậy, việc tăng cường pháp chế XHCN, bảo đảm kỷ cương xã hội là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu lực quản lý và bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Xuất phát từ vai trò, tầm quan trọng của pháp chế XHCN, bảo đảm kỷ cương xã hội, ngay từ Đại hội lần thứ VI (1986), Đảng đã đề ra yêu cầu có ý nghĩa quan trọng đối với việc thiết lập nền pháp chế XHCN, đó là nhấn mạnh vai trò của pháp luật, pháp luật phải được chấp hành nghiêm chỉnh, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không cho phép bất cứ ai dựa vào quyền thế để làm trái và mọi vi phạm pháp luật đều bị xử lý. Bên cạnh đó, Đại hội còn chỉ rõ phương hướng, biện pháp cần thiết để tăng cường pháp chế XHCN, đó là *“Phải dùng sức mạnh của pháp chế XHCN kết hợp với sức mạnh của dư luận quần chúng để đấu tranh chống những hành vi phạm pháp. Các cấp ủy Đảng, từ trên xuống dưới phải thường xuyên lãnh đạo công tác pháp chế... kiểm tra chặt chẽ hoạt động của các cơ quan pháp chế”*⁴¹. Đại hội còn đề ra yêu cầu *“Lập lại kỷ cương, củng cố kỷ luật trong Đảng và bộ máy nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, nói và làm theo nghị quyết của cấp trên và của tập thể. Mọi cán bộ, đảng viên phải phục tùng kỷ luật”*⁴². Như vậy, Đại hội VI đã khẳng định tầm quan trọng và nhấn mạnh kỷ cương trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước và xem đây là hạt nhân, có ý nghĩa quyết định tới việc thực hiện dân chủ, kỷ cương trong hệ thống chính trị và toàn xã hội; bởi lẽ, trong Đảng và bộ máy Nhà nước mà không có kỷ cương, kỷ luật, thì ngoài xã hội cũng không thể có kỷ cương, kỷ luật.

Từ Đại hội lần thứ VII (1991) đến Đại hội lần thứ XI (2011), Đảng ta đều nhất quán quan điểm, một trong những biện pháp để tăng cường pháp chế, giữ vững kỷ cương đó là xây dựng và hoàn chỉnh luật pháp, quản lý xã hội bằng pháp luật vì pháp luật là công cụ sắc bén nhất thể hiện sức mạnh Nhà nước pháp quyền XHCN một cách công khai, để xử lý và trừng trị nghiêm minh những hành vi vi

⁴¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 47, tr.804

⁴² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, tập 47, tr.818

phạm pháp luật. Trong đó, Đại hội VII nhấn mạnh quan điểm, chủ trương về xây dựng luật pháp và tổ chức thực hiện pháp luật, đồng thời chủ trương Nhà nước quản lý mọi mặt của đời sống xã hội bằng pháp luật. Đến Đại hội VIII (1996), chủ trương tăng cường pháp chế XHCN được Đảng ta đề ra với yêu cầu cao hơn và toàn diện hơn khi tăng cường pháp chế xã hội không chỉ đi liền với quản lý xã hội bằng pháp luật mà còn gắn với mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền và giữ vững kỷ luật, Đại hội đã nêu: “*Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức*”⁴³. Đây là chủ trương sáng suốt, phù hợp quy luật phát triển của xã hội Việt Nam. Việc đề ra nguyên tắc quản lý xã hội phải bằng pháp luật, đạo đức là hoàn toàn đúng đắn và cần thiết. Điều đó tạo ra được hành lang pháp lý, hành lang đạo đức xã hội bảo đảm cho mọi hoạt động của cá nhân, tổ chức có kỷ cương, có tự do, dân chủ và không vi phạm dân chủ. Bên cạnh đó, Đại hội VIII còn yêu cầu mọi hoạt động vô tổ chức, vô kỷ luật, không chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, gây chia rẽ bè phái trong Đảng đều phải bị xử lý nghiêm minh. Đến Đại hội IX (2001), Đảng đã xác định rõ hơn mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam gắn với yêu cầu cơ bản của pháp chế XHCN và giữ vững kỷ cương, kỷ luật. Đại hội nêu rõ: “*giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế, quản lý xã hội bằng pháp luật, tuyên truyền, giáo dục toàn dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật*”⁴⁴. Như vậy, Đại hội không chỉ yêu cầu mọi công dân phải có nghĩa vụ chấp hành pháp luật mà còn phải tuyên truyền để toàn dân có trách nhiệm, tự giác, tự nâng cao ý thức chấp hành pháp luật. Đặc biệt, ngày 24/5/2005, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TW (khóa IX) về *Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, qua đó, từng bước hoàn thiện pháp luật, tạo cơ sở pháp lý quan trọng, vững chắc về đảm bảo an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác. Dựa trên quan điểm nhất quán đã được đề ra ở các kỳ Đại hội trước, Đại hội XI (2011) nhấn mạnh thêm phát huy dân chủ của nhân dân nhưng nguyên tắc kỷ luật là “*phê phán và nghiêm trị những hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội*”⁴⁵.

⁴³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, tập 55, tr.407

⁴⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tập 60, tr.218- 219

⁴⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.239

Tiếp đến Đại hội lần thứ XII (2016), Đảng ta xác định: “*Trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phải thực hiện dân chủ, tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền*”⁴⁶. Như vậy, Đại hội đã chính thức khẳng định các nguyên tắc pháp quyền, các nguyên tắc này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn rất thiết thực trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay. Trong đó, nguyên tắc pháp quyền không chỉ thể hiện ý chí, mục tiêu chính trị của Đảng, mà còn thể hiện ý chí, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân. Đồng thời, Đại hội cũng nhận định, trong thời gian qua, việc sử dụng quyền lực chưa bài bản, chưa đúng quy định; có lúc, có nơi còn xảy ra tình trạng lạm quyền, lộng quyền mà pháp luật chưa có cơ chế kiểm soát. Vì vậy, Đại hội nhấn mạnh: “*Hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương*”⁴⁷. Trên tinh thần đó, Đại hội yêu cầu xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện.

Đến Đại hội lần thứ XIII (2021), Đảng ta nhấn mạnh bản chất quyền lực của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là quyền lực của Nhân dân. Do vậy, quyền lực này phải được bảo đảm bằng hệ thống pháp luật khoa học và hoàn chỉnh, pháp luật là phương tiện thực hành dân chủ, là công cụ bảo vệ nền dân chủ XHCN. Cho nên, Đại hội nêu rõ: “*tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là việc thực thi tinh thần thượng tôn pháp luật, gương mẫu tuân theo pháp luật, kỷ cương và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa*”⁴⁸. Đảng ta đã rất sáng suốt khi chú trọng việc tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, phép nước dựa trên tinh thần thượng tôn pháp luật vì thượng tôn pháp luật là điều kiện tiên quyết để dân chủ được thực hành rộng rãi và thực chất. Điều quan trọng là phải nâng cao thực thi nghiêm chỉnh pháp luật của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên để tiếp tục tạo động lực phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Nghị quyết số 27 (Khoá XIII) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới cũng xác định, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng

⁴⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.175

⁴⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.203

⁴⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, Tập I, tr.202

sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân... Nghị quyết là sự cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, là sự tổng kết sâu sắc về lý luận và thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý để tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.

2.3. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội

Trên thực tế, qua các kỳ Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Đảng ta luôn chú ý nhận thức, xử lý tốt mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Đồng thời nhận định hai vấn đề trên có mối quan hệ biện chứng chặt chẽ với nhau, là điều kiện, tiền đề, tác động lẫn nhau. Trong đó, pháp chế được tăng cường, nghiêm minh là yếu tố bảo đảm và bảo vệ quyền dân chủ của nhân dân được thi hành thực chất trong thực tiễn; thực hành dân chủ của nhân dân được mở rộng và phát huy sẽ càng làm cho pháp chế được tăng cường và kỷ cương trong xã hội được tôn trọng.

Xuất phát từ nhận thức đó, ngay từ Đại hội VI (1986), Đảng ta đã chú ý tới việc nhận thức và giải quyết quan hệ giữa phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động với tăng cường kỷ luật khi khẳng định: “*Quyền làm chủ của nhân dân cần được thể chế hóa bằng pháp luật và tổ chức. Dân chủ đi đôi với kỷ luật, quyền hạn và lợi ích đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ*”⁴⁹. Như vậy, tinh thần của Đảng ta là pháp luật, kỷ luật có thể thúc đẩy, hỗ trợ cho dân chủ phát triển và ngược lại, cho nên để phát huy quyền làm chủ của nhân dân cần phải được thể chế hóa bằng pháp luật và tổ chức. Pháp luật bảo đảm cho dân chủ vận động trong khuôn khổ, trật tự và có tổ chức. Nếu không sẽ dễ dẫn đến tình trạng dân chủ quá trớn, vô chính phủ. Bên cạnh đó, Đảng ta còn nhấn mạnh, dân chủ không chỉ dừng lại ở việc thể chế hóa bằng pháp luật mà còn làm cho người dân chấp hành pháp luật, biến nó thành trách nhiệm, nghĩa vụ phải thực hiện tốt và sẽ nghiêm trị đối với những hành vi lợi dụng dân chủ để phá hoại thành quả cách mạng, an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Tại Đại hội VII (1991), Đảng ta rất đúng đắn khi cho rằng thực hiện dân chủ mà không được pháp luật đảm bảo, không gắn liền với kỷ luật, kỷ cương hoặc không tính toán đầy đủ đến tình hình chính trị, xã hội, thì mọi ý định tốt đẹp về phát huy dân chủ không thể thực hiện thành công, ngược lại sẽ làm tổn hại lợi ích

⁴⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 47, tr.793

và ảnh hưởng đến quyền lợi của nhân dân. Vì vậy, Đại hội cũng nêu rõ: “*Điều kiện quan trọng để phát huy dân chủ là xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ dân trí, trình độ hiểu biết pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật của nhân dân*”⁵⁰. Cương lĩnh năm 1991 cũng đề ra yêu cầu “*dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, phải được thể chế hóa bằng pháp luật và được pháp luật bảo đảm...quyền đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm*”⁵¹. Như vậy, Đảng ta cho rằng tăng cường pháp chế và bảo đảm kỷ cương xã hội là điều kiện, là phương tiện để thực hiện, thực hành dân chủ. Trong đó, dân chủ là mục tiêu, điều kiện và động lực hoàn thiện pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền. Pháp luật là phương tiện của dân chủ. Dân chủ không thể thực hiện được nếu thiếu pháp luật và không được pháp luật đảm bảo.

Tiếp tục tinh thần mà Đảng ta đã nhận định, từ Đại hội VIII (1996) đến Đại hội X (2006), Đảng ta cũng đã có bước nhận thức sâu sắc hơn về thực hiện quyền làm chủ của nhân dân gắn với tăng cường pháp chế, bảo bảo

kỷ cương xã hội và chỉ trên cơ sở nhận thức sâu sắc nội dung này mới có cơ sở để thực thi hiệu quả. Trong đó, Đảng xác định: “*Bài học lớn là dân chủ nhất thiết phải đi đôi với kỷ luật, kỷ cương. Khắc phục những hiện tượng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời chống khuynh hướng dân chủ cực đoan, quá khích*”⁵². Đây là bài học vô cùng quý giá, yêu cầu phải nắm vững và thực hiện tốt, không được xem nhẹ hay tách biệt, nếu không sẽ làm cho phát huy dân chủ không thực hiện thành công, ngược lại còn đưa đến hậu quả làm mất an ninh, an toàn xã hội, tổn hại đến lợi ích của quốc gia, dân tộc. Đến Đại hội X, Đảng đề ra nhiệm vụ “*Thực hiện đồng bộ các chính sách và luật pháp của Nhà nước nhằm phát huy dân chủ (dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp và chế độ tự quản của cộng đồng dân cư) và giữ vững kỷ cương trong xã hội*”⁵³. Như vậy, thông qua Đại hội X, Đảng đã nhận thức rõ hơn trong việc thực hiện, phát huy dân chủ theo ba nghĩa. Từ đó, đề cập các hình thức tổ chức, cơ chế để nhân dân thực hiện quyền dân chủ thông qua các chính sách và luật pháp. Đây là điểm mới và cũng là những nhận thức cụ thể, sâu sắc hơn về quan hệ giữa phát huy dân chủ gắn tăng cường pháp chế, giữ vững kỷ cương xã hội. Đồng thời, Đảng cho rằng, sẽ không có dân chủ hoặc dân chủ bị vi phạm nếu như các quy định pháp luật về dân chủ không được thực thi hoặc thực

⁵⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tập 51, tr.120

⁵¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tập 51, tr.149

⁵² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tập 55, tr.359

⁵³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tập 65, tr.213

thi sai lệch. Hoạt động áp dụng, thực hiện pháp luật trong đời sống xã hội mà trước hết là của các cơ quan Nhà nước, trong đó có đội ngũ cán bộ, đảng viên là một phương tiện bảo đảm dân chủ và cũng là thước đo trình độ thực thi dân chủ, cho nên, Đảng ta nhận định: *“Phát huy dân chủ đi đôi với giữ gìn kỷ luật trong Đảng. Mọi cán bộ, đảng viên có quyền tham gia quyết định công việc của Đảng”*⁵⁴.

Qua các kỳ đại hội, Đảng đã rất quan tâm tới vấn đề phát huy dân chủ gắn liền với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Tuy nhiên, đến Đại hội lần thứ XI (2011), lần thứ XII (2016), Đảng ta đều nhận định trong thực tế, chúng ta mới chú trọng nhiều tới nghiên cứu lý luận dân chủ, mà chưa thực sự quan tâm tới thực hành dân chủ, vẫn còn tình trạng tách rời giữa dân chủ và kỷ cương, pháp luật. Có lúc, có nơi việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức vì hiện nay mặc dù hệ thống pháp luật của nước ta được xây dựng ngày càng đầy đủ hơn, nhưng việc tổ chức thực thi pháp luật vẫn là một khâu yếu trong các nội dung cấu thành của pháp chế XHCN, tình trạng lợi dụng dân chủ, vi phạm pháp luật nhưng không xử lý nghiêm minh khiến pháp luật bị coi thường. Vì vậy, trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011, một lần nữa Đảng ta khẳng định: *“Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”*⁵⁵. Điều này đặt ra vấn đề là để thực hành dân chủ được rộng rãi, đòi hỏi phải hoàn thiện pháp luật, tạo điều kiện cho dân chủ được thực hành trong thực tiễn. Đồng thời, Đại hội XII tiếp tục nêu cao tinh thần *“Phát huy dân chủ đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đạo đức xã hội. Phê phán những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức. Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những hành vi vi phạm quyền dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân”*⁵⁶.

Như vậy, từ Đại hội VI đến Đại hội XII, Đảng ta chưa khái quát giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội thành một mối quan hệ lớn, nhưng tinh thần chung, Đảng luôn nhận thức đúng và thể hiện quyết tâm xử lý tốt quan hệ giữa phát huy dân chủ gắn với tăng cường pháp chế, kỷ cương, kỷ luật trong công cuộc đổi mới. Đến Đại hội lần thứ XIII (2021), Đảng ta

⁵⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tập 65, tr.226

⁵⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 85

⁵⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.170.

lần đầu tiên bổ sung mối quan hệ lớn thứ mười là quan hệ “*giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội*”⁵⁷. Đây là mối quan hệ lớn có ảnh hưởng sâu rộng đối với mọi mặt của đời sống xã hội, phản ánh tính ưu việt của hệ thống chính trị Việt Nam, đồng thời có vai trò quan trọng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Việc bổ sung mối quan hệ này cho thấy, Đảng đã nhận thức ngày càng rõ hơn về vấn đề có tính quy luật trong quản lý xã hội, đó là thực hành dân chủ cần phải đi đôi với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Nếu thực hành dân chủ không gắn liền với tăng cường pháp chế, kỷ cương thì sẽ dễ dẫn đến tình trạng dân chủ quá trớn, dân chủ vô tổ chức, vô kỷ luật, khi đó xã hội sẽ rối loạn. Ngược lại, để tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội thì cần phải thực hành dân chủ rộng rãi, dân chủ thực chất, đến nơi, đến chốn, đúng hướng. Vì vậy, Đảng ta cần phải nắm vững, nâng cao nhận thức và giải quyết tốt mối quan hệ lớn này nhằm phát huy trí tuệ của người dân, của sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sớm hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Phần thứ hai

TỈNH BÌNH THUẬN HỌC TẬP, LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ VÀ TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI

1. Thực trạng việc thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội ở tỉnh Bình Thuận

1.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân đạt được

1.1.1. Kết quả đạt được

Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, trong những năm qua việc thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội tại tỉnh Bình Thuận có nhiều bước tiến mới. Qua khảo sát một bộ phận cán bộ, công chức và nhân dân tại thị xã LaGi, huyện Đức Linh cùng với những tổng hợp của các địa phương, sở, ban, ngành trong tỉnh; có thể đánh giá việc thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội tại tỉnh nhà với những kết quả cơ bản như sau:

⁵⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, Tập I, tr.119.

*** Về việc thực hành dân chủ:**

Thứ nhất, thực hành dân chủ trong Đảng được thể hiện rõ nét nhất trước hết trong xây dựng các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc, văn kiện Đại hội Đảng bộ các cấp theo hướng ngày càng mở rộng thảo luận trong Đảng và tham gia ý kiến rộng rãi của cán bộ, đảng viên và của các tầng lớp nhân dân. Với sự đóng góp trí tuệ của toàn dân đã phản ánh khá đầy đủ, toàn diện, xác định được tầm nhìn và những vấn đề đặt ra từ thực tiễn cuộc sống và nguyện vọng của nhân dân để xây dựng đất nước, xây dựng tinh thần ngày càng phát triển.

Công tác chính trị, tư tưởng luôn được các cấp ủy quan tâm, thực hiện thường xuyên và có nhiều đổi mới. Công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy các cấp với nhân dân được thực hiện thường xuyên, có hiệu quả. Định kỳ hàng tháng, Bí thư cấp ủy xếp lịch tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị⁵⁸. Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND các cấp tổ chức đối thoại với nhân dân ở các địa phương được nhân dân đánh giá là đã có hiệu quả, thực chất, có trọng tâm, trọng điểm⁵⁹. Qua đó, nắm bắt kịp thời nguyện vọng, kiến nghị, những bức xúc và diễn biến tư tưởng của nhân dân để có biện pháp xử lý, giải quyết kịp thời, hạn chế tình trạng khiếu kiện của nhân dân. Qua khảo sát ở một số địa phương trong tỉnh, việc tổ chức đối thoại với nhân dân của cấp ủy, chính quyền thời gian qua ở tỉnh ta đã tạo sự đồng thuận, tin tưởng, yên tâm trong nhân dân vào những chủ trương, quyết sách của Đảng, Nhà nước. Đồng thời, thể hiện rõ ý Đảng - lòng dân, nhờ đó những vấn đề phát sinh phức tạp trong dân ngày càng giảm. Đặc biệt, đối với các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, những vấn đề nhân dân quan tâm hoặc báo chí phản ánh được Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo xử lý và định hướng thông tin, dư luận để ổn định tình hình.

Dân chủ trong công tác tổ chức và cán bộ cơ bản đi vào nền nếp. Tính đến 30/12/2023, Đảng bộ tỉnh có 14 tổ chức đảng trực thuộc⁶⁰ và 10 đảng đoàn, ban cán

⁵⁸ Từ năm 2021 đến tháng 6/2023, Bí thư các cấp ủy đã tiếp 1.022 cuộc/1.167 lượt người (trong đó, Bí thư Tỉnh ủy tiếp 29 cuộc/46 lượt người, Bí thư cấp ủy cấp huyện tiếp 323 cuộc/432 lượt người, Bí thư cấp ủy cấp xã tiếp 670 cuộc/689 lượt người).

⁵⁹ Từ 2020 - 2023, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tổ chức 227 cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương với nhân dân, doanh nghiệp; trong đó, cấp tỉnh 02 cuộc, cấp huyện 32 cuộc và cấp xã 193 cuộc. Riêng năm 2023, tổ chức 144 cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy chính quyền với nhân dân (Cấp tỉnh 01, cấp huyện 17, cấp xã 126). Định kỳ hàng năm, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh đối thoại với cán bộ công đoàn, công nhân, người lao động trong các loại hình doanh nghiệp và cán bộ, đoàn viên thanh niên trên địa bàn tỉnh về những nội dung liên quan đến quyền lợi hợp pháp, chính đáng của từng tổ chức.

⁶⁰ Gồm 10 đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, 01 đảng bộ khối và 03 đảng bộ lực lượng vũ trang

sự đảng; 695 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 235 đảng bộ cơ sở⁶¹ và 460 chi bộ cơ sở, với 43.003 đảng viên. Trong công tác cán bộ, nhất là khâu bổ nhiệm, đa số cấp ủy đã thực hành dân chủ, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong trao đổi, thảo luận, cân nhắc, quyết định lựa chọn. Vấn đề quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ được tiến hành chặt chẽ, chú trọng theo hướng đồng bộ giữa các khâu; tăng cường công khai, minh bạch, dân chủ, kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền, bảo đảm đúng quy trình và bảo đảm được tính kế thừa và phát triển. Việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên bảo đảm thực chất, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình mới.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được tăng cường, đổi mới về nội dung, chất lượng được nâng lên. Hằng năm, các cấp ủy chủ động xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, nội dung thiết thực có trọng tâm, trọng điểm, sát hợp với nhiệm vụ chính trị và thực tiễn của tỉnh. Thành tích và khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên được công khai và minh bạch hóa. Các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm bị xử lý nghiêm, kịp thời và không có vùng cấm. Việc thi hành kỷ luật trong Đảng bảo đảm đúng nguyên tắc, quy trình, quy định; góp phần giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước và củng cố niềm tin của nhân dân.

Trong sinh hoạt Đảng, tinh thần dân chủ được thể hiện rõ nét ở tất cả các cấp ủy, các chi bộ, bảo đảm thật sự tự do tư tưởng trong sinh hoạt Đảng, tư duy độc lập, sáng tạo được khuyến khích và tôn trọng, thảo luận, tranh luận trong không khí dân chủ nhằm phát huy trí tuệ của toàn Đảng, của từng cán bộ, đảng viên trong việc chuẩn bị các nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết.

Thứ hai, dân chủ trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy cao độ quyền làm chủ của Nhân dân. Với vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ của nhân dân, HĐND tỉnh đã có những quyết sách quan trọng đưa chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống. Trong nhiệm kỳ 2016-2021, HĐND tỉnh đã thông qua 250 nghị quyết; từ 2021 đến 11/2023 đã ban hành 201 nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Các nghị quyết ban hành bảo đảm sự thống nhất, khả thi, thiết thực, đúng pháp luật, đúng đường lối, chủ trương của Đảng và phát huy hiệu quả khi thi hành phù hợp với thực tế địa phương và đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của

⁶¹ 15 đảng bộ bộ phận và 2.152 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở

nhân dân trong tỉnh; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết HĐND tỉnh.

Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan quản lý nhà nước các ngành cũng đã thực hiện tốt chế độ tiếp dân. Việc tiếp xúc với nhân dân được duy trì thường xuyên, định kỳ thông qua tiếp xúc cử tri, tăng cường đi cơ sở và đối thoại trực tiếp với nhân dân. Chính quyền các cấp đã có nhiều tiến bộ trong tổ chức tiếp dân, đối thoại với công dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của công dân được quan tâm, giải quyết kịp thời, tùy theo thẩm quyền của các cấp chính quyền⁶², nhờ vậy, nhiều vụ việc đã được giải quyết dứt điểm. Việc phối hợp điều hòa, hướng dẫn hoạt động với các cơ quan có liên quan được duy trì chặt chẽ, rõ trách nhiệm. Tinh thần trách nhiệm, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng chuyên nghiệp, xử lý công việc nhanh chóng, hiệu quả được nhân dân đánh giá cao, tạo sự đồng thuận xã hội.

Qua trao đổi, tiếp xúc với cán bộ, công chức và nhân dân ở các địa phương được khảo sát, đa số đều khẳng định việc tổ chức tiếp dân, đối thoại với công dân ở địa phương được thực hiện thường xuyên, ngày càng đi vào thực chất, hiệu quả. Các buổi đối thoại trực tiếp thu hút được đông đảo nhân dân tham gia và có nhiều ý kiến giá trị đóng góp xây dựng chính quyền, đoàn thể. Hầu hết các ý kiến đều được ghi nhận, từng bước giải quyết kịp thời. đã góp phần củng cố niềm tin với Đảng, chính quyền.

Nhằm cụ thể hóa Chỉ thị số 14-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ; Ủy ban Nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 3488/UBND-SNV, ngày 22/9/2016 và nhiều văn bản có liên quan đến chỉ đạo thực hiện, phát huy dân chủ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, cơ quan Nhà nước các cấp trong tỉnh; đồng thời, chỉ đạo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời bãi bỏ, thay thế các văn bản, các thủ tục hành chính không phù hợp trên một số lĩnh vực trọng tâm (chính

⁶² Trong năm 2021, toàn tỉnh đã tiếp 4.595 lượt/4.609 người/ 3.878 vụ việc (giảm 1.092 lượt, giảm 1.362 người so với năm 2020). Các cấp, các ngành đã tiếp nhận 3.610 đơn (giảm 354 đơn so với năm 2020), trong đó có 3.566 đơn đủ điều kiện xử lý (khiếu nại 407 đơn; tố cáo 201 đơn; kiến nghị, phản ánh 2.958 đơn). Qua xử lý, đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính Nhà nước 2.265 đơn/2.260 vụ. Kết quả giải quyết các vụ thuộc thẩm quyền 224/247 vụ khiếu tố, đạt 90,69%; 1.759/2.013 vụ kiến nghị, phản ánh, đạt 87,38%. Năm 2022, toàn tỉnh tiếp nhận 3.901 đơn (*kỳ trước chuyển sang: 334 đơn, tiếp nhận trong kỳ: 3.567 đơn*), tăng 315 đơn so với năm 2021. Năm 2023, Đã tiếp nhận 5.209 đơn (khiếu nại 420; tố cáo 255; phản ánh, kiến nghị 4.534), tăng 422 đơn so với năm 2022, chủ yếu tăng đơn phản ánh, kiến nghị; trong đó có 5.133 đơn đủ điều kiện xử lý/5.003 vụ. Kết quả xử lý, 3.727 đơn/3.624 vụ thuộc thẩm quyền (khiếu nại 190 đơn/188 vụ; tố cáo 52 đơn/52 vụ; phản ánh, kiến nghị 3.485 đơn/3.384 vụ), tăng 586 đơn so với năm 2022. Kết quả giải quyết, 219/240 vụ khiếu tố (khiếu nại 171/188 vụ, tố cáo 48/52 vụ), đạt 91,25%; 2.899/3.384 vụ phản ánh, kiến nghị, đạt 85,67%.

sách thu hồi đất, bồi thường, tái định cư; quy trình, thủ tục trong đầu tư, xây dựng, sở hữu nhà ở, quản lý thị trường, y tế, giáo dục,...) nhằm đảm bảo chủ trương ban hành phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đáp ứng nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân; chú trọng việc công khai chủ trương, chính sách, dự án và thực hiện thu hồi đối với những dự án chậm triển khai, gây bức xúc trong nhân dân; định kỳ khảo sát kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và ở cấp xã.

Trong những năm qua, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh đã phát huy mạnh mẽ vai trò của mình cùng với nhân dân đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền ở địa phương và thúc đẩy thực hành dân chủ trong toàn xã hội. Tích cực phối hợp để tổ chức tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân, từ đó làm cho nhân dân nhận thức đầy đủ hơn, hiểu sâu sắc hơn về trách nhiệm của mình với Đảng, Nhà nước. Đồng thời, phối hợp trong việc tiếp xúc với nhân dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân, từ đó xem xét, xử lý, tháo gỡ những vướng mắc mà nhân dân kiến nghị, tạo điều kiện để nhân dân thực hành quyền dân chủ trên cơ sở khuôn khổ pháp luật, pháp chế và bảo đảm kỷ cương xã hội.

Thứ ba, việc thực hiện dân chủ được thể hiện tốt ở tất cả các địa bàn dân cư, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực xã hội. Hiện nay, toàn tỉnh có 124 đơn vị hành chính cấp xã (93 xã, 19 phường và 12 thị trấn và 691 thôn, khu phố). Việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cấp xã được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Tỉnh ủy chỉ đạo ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn tổ chức, hoạt động và triển khai các nghiệp vụ chuyên môn về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chế dân chủ được Ban Chỉ đạo các cấp quan tâm thực hiện. 100% đảng ủy cấp xã đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã tổ chức quán triệt và thực hiện có kết quả Pháp lệnh 34/2007/UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ban hành quy định cụ thể về những nội dung công khai để nhân dân biết, những nội dung nhân dân được bàn và quyết định trực tiếp, những nội dung nhân dân tham gia ý kiến và những nội dung nhân dân giám sát, kiểm tra, phù hợp với tình hình của địa phương, cơ sở. Thực hiện nghiêm việc công khai chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan trực tiếp đến nhân dân, thông qua hệ thống loa truyền thanh, các cuộc họp thôn, tổ dân phố, thông báo tại kỳ họp hội đồng nhân dân và

niêm yết tại trụ sở. Đa số cán bộ, công chức và nhân dân khi được phỏng vấn đều khẳng định, qua thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhân dân ngày càng cảm nhận rõ nét về dân chủ, về “dân thụ hưởng” thông qua các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, có tác động trực tiếp đến đời sống của người dân, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần trong nhân dân. Điều này, có nghĩa dân chủ trong dân đã và đang được phát huy một cách hiệu quả, nhân dân ngày càng tin tưởng, yên tâm đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở cấp xã tiếp tục phát huy tốt vai trò, chức năng của mình⁶³; Đồng thời, sửa đổi quy chế hoạt động để phù hợp với Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Kết quả thực hiện dân chủ ở cấp xã góp phần xây dựng môi trường chính trị dân chủ, cởi mở, thực hiện tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ, tạo động lực thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng ở địa phương.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập ở tỉnh Bình Thuận từng bước đi vào nền nếp; các hoạt động trong cơ quan, đơn vị được thực hiện công khai, minh bạch. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị cơ bản thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong chỉ đạo, điều hành; lắng nghe và giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức. Thường xuyên quan tâm rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định trong cơ quan, đơn vị, như quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế xét thi đua khen thưởng, kỷ luật với tinh thần bảo đảm minh bạch, công khai, dân chủ.

Tỉnh còn quan tâm phát triển tổ chức Công đoàn trong các doanh nghiệp⁶⁴. Cơ bản các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã quan tâm tổ chức hội nghị người lao động, tổ chức đối thoại, ký kết thỏa ước lao động tập thể trong doanh nghiệp. Việc thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong doanh nghiệp góp phần giúp cấp ủy, chính quyền kịp thời nắm bắt những thông tin, kiến nghị của công nhân lao động, đặc

⁶³ Hiện nay, toàn tỉnh có 124/124 Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2022 - 2024 với 1.037 thành viên. Trong năm 2023, đã tiến hành giám sát 278 cuộc, tập trung một số lĩnh vực thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, tiền thờ cúng liệt sĩ, bình xét hộ nghèo, xét chọn thanh niên lên đường nhập ngũ, chế độ chính sách cho người có công, khuyết tật....

⁶⁴ Năm 2022, toàn tỉnh có 317 doanh nghiệp có tổ chức công đoàn (trong đó: 6 DNNN, 311 DNNNN); đã có 242 doanh nghiệp tổ chức 345 cuộc đối thoại; 204 doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động; ký kết 217 Thỏa ước lao động tập thể (có 11 bản ký mới), trong đó có nhiều nội dung có lợi hơn cho người lao động (như tiền lương, tiền thưởng, bữa ăn ca, thăm hỏi, tham quan nghỉ mát....)

biệt là tình hình đời sống công nhân trong các khu công nghiệp, khu nhà trọ, thực hiện các biện pháp sản xuất an toàn trong điều kiện dịch bệnh; tạo việc làm, bảo đảm quyền lợi và tăng thu nhập cho người lao động.

Các đơn vị lực lượng vũ trang cũng triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của ngành về dân chủ trong thực thi nhiệm vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương; tổ chức đối thoại, công khai và đảm bảo đầy đủ chế độ, tiêu chuẩn, quyền lợi của cán bộ, chiến sĩ. Thực hiện chủ trương vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia các phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội, tuyên truyền nâng cao hiểu biết pháp luật cho nhân dân. Điều này có tác dụng tích cực trong việc gìn giữ an ninh, trật tự an toàn xã hội, hạn chế tệ nạn xã hội và tội phạm ở địa bàn dân cư, gìn giữ cuộc sống bình yên cho cộng đồng.

Công tác giám sát và phản biện xã hội đã trở thành nhiệm vụ trọng tâm hàng năm của Mặt trận Tổ quốc các cấp⁶⁵. Qua giám sát, phản biện đã đề xuất, kiến nghị 2.961 nội dung liên quan và được các cấp, các ngành xem xét, giải quyết đạt 80,81% nội dung kiến nghị; điều chỉnh kịp thời những nội dung thiết thực, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và nâng cao tính khả thi, hiệu quả của các chủ trương, chương trình, đề án, dự án. Thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo QCDC tỉnh giao, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tổ chức giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong thực hiện các công trình, dự án có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của người dân trong dự án.

Công tác cải cách hành chính của tỉnh được tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt, tập trung việc thực hiện các giải pháp để cải thiện nâng cao các chỉ số của tỉnh và được đẩy mạnh theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; thực hiện cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*” ở các cấp. Theo đó, các cấp, các ngành đã kịp thời rà soát quy trình nội bộ để rút ngắn thời gian giải quyết công việc, thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; công khai, niêm yết các thủ tục hành chính tại Trung

⁶⁵ Trong 05 năm (từ 2016 - 2021), Ủy an Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã thực hiện 2.135 cuộc giám sát đối với các tổ chức, cá nhân (Cấp tỉnh 57 cuộc; Cấp huyện 391 cuộc; Cấp xã 1.687 cuộc) và thực hiện 57 hội nghị phản biện (cấp tỉnh 04, cấp huyện 10, cấp xã 43). Từ 2021 - 2023 Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã tổ chức 1.935 cuộc giám sát đối với các tổ chức, cá nhân (*trong đó, cấp tỉnh 54 cuộc, cấp huyện 292 cuộc, cấp xã 1.589 cuộc*) và đã thực hiện 127 cuộc phản biện xã hội (*trong đó, cấp tỉnh 06 cuộc, cấp huyện 47 cuộc, cấp xã 74 cuộc*); qua giám sát, phản biện xã hội đã đề xuất, kiến nghị 1.772 nội dung liên quan và được các cấp, các ngành xem xét, giải quyết đạt 84,7% nội dung kiến nghị. Riêng năm 2023, đã tổ chức 680 cuộc giám sát (cấp tỉnh: 15, cấp huyện: 141, cấp xã: 524), thực hiện 184 hội nghị phản biện xã hội (cấp tỉnh: 04, cấp huyện: 18, cấp xã: 162).

tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã⁶⁶, góp phần nâng cao hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai đánh giá, khảo sát mức độ hài lòng của người dân thông qua ứng dụng phần mềm điện tử và mã QR. Ngoài ra, đã đưa vào vận hành Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) tại thành phố Phan Thiết với 06 phân hệ (vận hành vào đầu tháng 12/2022), triển khai App trên thiết bị điện thoại thông minh (phanthiet-s) để tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị hiện trường cho người dân trên địa bàn thành phố.

Việc thực hiện cải cách hành chính hướng đến chuyển đổi số mạnh mẽ vì nhân dân phục vụ thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm chính trị của tỉnh Bình Thuận trong xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, hiệu quả cùng với ứng dụng tiến bộ khoa học, nhất là công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào các lĩnh vực đời sống hướng đến xây dựng đô thị văn minh, hiện đại. Hơn hết là thể hiện quyết tâm chuyển đổi từ tư duy hành chính, cho phép, cấp phép sang tư duy phục vụ người dân, doanh nghiệp, hướng đến cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR Index).

Nhờ vậy, tỉnh Bình Thuận đạt được những kết quả nổi bật, toàn diện trên các lĩnh vực; diện mạo từ nông thôn đến đô thị có nhiều thay đổi, ngày càng sáng, xanh, sạch, đẹp, khang trang, văn minh, hiện đại và trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách trong nước và quốc tế. Năm 2023, tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) tăng 8,1% so với năm 2022, vượt kế hoạch đề ra và đứng thứ 14/63 tỉnh, thành cả nước và 4/14 tỉnh, thành phố trong vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung; thu nhập bình quân đầu người đạt 54,3 triệu đồng, tăng 5,1% so với năm 2022. Tiềm lực kinh tế được tăng cường; cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, bền vững. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ tiếp tục phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng; đời sống của nhân dân nhiều mặt được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt kết quả tích cực.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh trong thực hành dân chủ đã và đang từng bước thấm thấu vào mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân. Không khí dân chủ được thể hiện rõ nét trong toàn xã hội, trong tất cả các cơ quan của Đảng, chính quyền, đoàn thể xã hội- điều này được chính cán bộ và nhân dân nhìn

⁶⁶ Đến năm 2023, đã đầu tư và triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho 17/19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 10/10 đơn vị cấp huyện và 124/124 đơn vị cấp xã với tổng số 586 dịch vụ công còn hiệu lực/2.059 TTHC (278 dịch vụ công một phần, 308 dịch vụ công toàn trình); tích hợp lên cổng dịch vụ công quốc gia 550 dịch vụ công/586 dịch vụ công một phần, toàn phần, đạt 93,85% và 100% dịch vụ công được hỗ trợ sử dụng, giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

nhận và đánh giá. Có thể nói, đây là thành công rất lớn, khẳng định giá trị ý nghĩa trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, cũng như giá trị, ý nghĩa to lớn trong việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.

**** Trong tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội***

Đối với địa phương Bình Thuận, việc cụ thể hóa các quy định của pháp luật vào đời sống xã hội, phù hợp với thực tiễn của địa phương là yêu cầu tất yếu, vừa để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, ổn định xã hội, bảo đảm công bằng, bình đẳng trong xã hội, vừa là điều kiện để phát huy dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Do đó, trong những năm qua, địa phương không ngừng nỗ lực, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh nhà.

Cụ thể, từ ngày 01/01/2021 - 10/4/2023, trên địa bàn tỉnh đã ban hành 111 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), gồm 43 nghị quyết và 68 quyết định; riêng năm 2023, tỉnh đã ban hành 53 VBQPPL⁶⁷. Tất cả VBQPPL đã ban hành được cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định. Công tác xây dựng, ban hành VBQPPL trên địa bàn tỉnh đảm bảo tuân thủ đúng quy trình theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản pháp luật có liên quan; các VBQPPL ban hành đều được thẩm định, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL được chú ý. Qua các năm, Sở Tư pháp đều đã tiến hành kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL do tỉnh ban hành; riêng năm 2023 đã đề nghị bãi bỏ 09 quyết định và 01 nghị quyết QPPL.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân, việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai mạnh mẽ từ cấp cơ sở, nội dung phù hợp với từng đối tượng với hình thức đa dạng, phong phú. Mặt khác, hiện nay trình độ dân trí trong dân được nâng lên, các kênh thông tin, mạng xã hội phát triển rộng rãi, công tác truyền thông được tận dụng tối đa trên tất cả các nền tảng, vì vậy việc hiểu biết pháp luật của nhân dân cũng tốt hơn nhiều. Công tác trợ giúp pháp lý tiếp tục được duy trì ổn định⁶⁸. Qua đó, hiểu biết về pháp luật và ý

⁶⁷ Gồm 30 quyết định và 23 nghị quyết.

⁶⁸ Năm 2023 tổ chức hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho hơn 150 đại biểu là Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL với Trung tâm, thành viên Hội

thức thượng tôn pháp luật của nhân dân ngày càng cao, góp phần giữ vững ổn định trật tự, an toàn xã hội.

Trên lĩnh vực dân sự, chính trị, lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hóa, các quyền con người đã được bảo đảm một cách chủ động, toàn diện trong quá trình thực thi chính sách, pháp luật. Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa cũng được thực hiện một cách tích cực trong triển khai các chương trình, mục tiêu, chính sách quốc gia như bảo đảm quyền thoát nghèo; quyền về việc làm, thu nhập; quyền sở hữu; an sinh xã hội, quyền được chăm sóc y tế, sức khỏe; quyền được học tập, giáo dục; quyền được tham gia vào đời sống văn hóa...

Hiện nay, hệ thống an sinh xã hội đã được phát triển thành mạng lưới an sinh xã hội, không ngừng mở rộng diện bao phủ các đối tượng an sinh xã hội và ngày càng đáp ứng tốt nhu cầu của các đối tượng an sinh xã hội. Hệ thống bảo hiểm xã hội ngày càng cải thiện, số người tham gia BHYT có tỷ lệ tăng bình quân của tỉnh 6,43%/năm⁶⁹. Chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm⁷⁰ được thực hiện tốt, Triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do dịch COVID-19 và các chính sách an sinh xã hội⁷¹. Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”⁷², chăm lo người có công với cách mạng⁷³ được thực hiện tốt. Các cơ sở bảo trợ xã hội⁷⁴ làm tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng theo quy định. Hệ thống tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản ngày càng được cải thiện, đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt tối thiểu của đại bộ phận người dân, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, những địa bàn đặc biệt khó khăn cũng như với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

đồng, thành viên Tổ giúp việc cho Hội đồng và các chuyên viên trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh. Năm 2021, đã trợ giúp pháp lý cho 51/51 vụ việc; số Trợ giúp viên pháp lý hoàn thành chỉ tiêu tham gia tổ tụng: 04 người (đạt 100%). Năm 2022, đã trợ giúp pháp lý 104 vụ việc (tăng 65 vụ việc so với cùng kỳ). Năm 2023, trợ giúp pháp lý cho 118 vụ việc.

⁶⁹ Năm 2020 có 1.018.718 người; năm 2021 có 1.062.101 người và năm 2022 có 1.055.211 người. Tỷ lệ bao phủ BHYT so với dân số: Năm 2020 là 90,26%, năm 2021 là 92,11%, năm 2022 là 91,5%, năm 2023 là 92,28%.

⁷⁰ Từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 6/2023, đã giải quyết việc làm cho 49.766 lao động. Năm 2021 giải quyết việc làm cho 16.000 lao động, đạt 80%; năm 2022 giải quyết việc làm cho 22.224 lao động, đạt 111,12%; 6 tháng đầu năm 2023 giải quyết việc làm cho 11.542 lao động, đạt 57,71% kế hoạch năm.

⁷¹ Đến năm 2023, toàn tỉnh có 42.377 người đang hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên và hỗ trợ, chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ và 255 đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh.

⁷² Từ đầu năm 2021 đến tháng 6/2023, đã vận động Quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa” 23 tỷ đồng; xây mới, nâng cấp trên 20 căn nhà tình nghĩa, trên 15 công trình bia, đài ghi tên liệt sỹ, nghĩa trang liệt sỹ.

⁷³ Hiện có 37 mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống, có hơn 1.000 cha, mẹ liệt sỹ già yếu, neo đơn, con liệt sỹ khuyết tật, mồ côi,... đã được gần 200 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhận phụng dưỡng, chăm sóc, với khoản trợ cấp hàng tháng từ 300.000 đồng đến 800.000 đồng. Công tác chăm sóc, điều dưỡng phục hồi sức khỏe được thực hiện đầy đủ, đúng chế độ theo quy định.

⁷⁴ Hiện có 15 cơ sở bảo trợ xã hội (gồm: 01 cơ sở công lập, 14 cơ sở ngoài công lập).

Việc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng được tiến hành nghiêm túc. Nhiệm kỳ 2015 - 2020, qua kiểm tra, cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 11 tổ chức đảng và 550 đảng viên (giảm 30 trường hợp so với nhiệm kỳ trước). Nửa nhiệm kỳ 2020 – 2025, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đã thi hành kỷ luật đối với 06 tổ chức đảng và 267 đảng viên. Nhìn chung, việc xử lý vi phạm đối với cán bộ, đảng viên được thực hiện nghiêm, theo phương châm “không có vùng cấm”.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh và đạt được những kết quả quan trọng⁷⁵. Việc quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 30-CT/TU, Chỉ thị số 40-CT/TU và mới nhất là Chỉ thị số 32-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí luôn được lãnh đạo cấp ủy, các cơ quan, đơn vị và địa phương trong toàn tỉnh quan tâm triển khai đến đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân với nhiều hình thức phù hợp⁷⁶. Thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri, công dân cũng đã tích cực tham gia phản ánh, kiến nghị xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, công chức; các ý kiến của công dân đều được ghi nhận, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết kịp thời đúng quy định của pháp luật, góp phần hoàn thiện thể chế, chính sách, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; hạn chế việc lợi dụng các sơ hở của pháp luật để trục lợi, gây thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước. Đồng thời, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị *về công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*.

Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được quan tâm chỉ đạo; chủ động đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động lôi kéo tập trung đông người biểu tình, gây rối an ninh trật tự; bảo đảm tuyệt đối an ninh trật tự trong các dịp cao điểm. Tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường lực lượng cho các đơn vị trực tiếp chiến đấu, hướng về cơ sở⁷⁷. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm và triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp kiềm chế, kéo giảm

⁷⁵ Từ năm 2013 - 2023, qua công tác kiểm tra, thanh tra phát hiện 46 tổ chức và 61 trường hợp vi phạm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

⁷⁶ Từ 2013 - 2023 tính đã tổ chức hơn 3.280 lượt tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng lãng phí và các văn bản liên quan cho hơn 562.687 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; xây dựng 10 câu chuyện pháp luật; phát hành 149.310 tài liệu, tờ rơi, đĩa VCD, CD các loại để tuyên truyền về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân

⁷⁷ Rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ ở Công an 03 cấp; tiếp tục bố trí 100% Trường Công an cấp huyện không phải là người địa phương.

tội phạm về trật tự xã hội⁷⁸; đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn phòng cháy, chữa cháy⁷⁹. Phân đầu kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được củng cố, nhân rộng và phát huy hiệu quả.

1.1.2. Nguyên nhân đạt được

Quá trình vận động dân chủ hóa mọi lĩnh vực của đời sống xã hội được thúc đẩy mạnh mẽ. Đây chính là kết quả của sự lãnh, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và sự hành động, đồng thuận của cộng đồng xã hội. Sự quan tâm, lãnh chỉ đạo của Tỉnh ủy tới dân chủ, thực hành dân chủ, gắn kết dân chủ với dân vận, dân chủ với đoàn kết và đồng thuận xã hội, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là về phong cách dân chủ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương và tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng của Người là yếu tố quan trọng, quyết định đến những thành tựu về dân chủ, thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương.

Nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân về dân chủ, về ý thức tuân thủ pháp luật ngày càng cao. Bên cạnh đó, sự phát triển của thông tin, truyền thông mạnh mẽ đã tạo điều kiện, cơ hội cho phát triển dân chủ và thúc đẩy thực hành dân chủ, làm cho dân chủ trở thành nhu cầu, thúc đẩy sáng tạo của mỗi người dân. Đồng thời, cũng là kênh quan trọng để thúc đẩy tăng cường pháp chế trong toàn xã hội.

Kinh tế - xã hội phát triển toàn diện, trình độ dân trí của người dân ngày càng nâng cao cũng là điều kiện để phát triển và thực hành dân chủ.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường bằng cách phát huy vai trò của người dân. Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng được thực hiện quyết liệt.

Năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên, đi vào chuẩn hóa về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.2. Hạn chế và nguyên nhân hạn chế

1.2.1. Hạn chế

**** Trong thực hiện dân chủ***

Vai trò, trách nhiệm của nhân dân trong tham gia bàn bạc và quyết định các vấn đề của địa phương có nơi chưa được phát huy đầy đủ. Qua khảo sát, một bộ

⁷⁸ Tội phạm về trật tự xã hội: xảy ra 1.492 vụ, làm chết 55 người, bị thương 380 người, tài sản bị xâm hại hơn 41 tỷ đồng; trong đó, tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng xảy ra 164 vụ.

⁷⁹ Xảy ra 604 vụ tai nạn giao thông, làm chết 400 người, bị thương 350 người. Tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 10 vụ, làm chết 09 người, bị thương 01 người.

phận cán bộ, nhân dân địa phương cho rằng tại các cuộc họp tiếp xúc cử tri, họp thôn, khu phố, hoặc đối thoại với nhân dân của cấp ủy, chính quyền, việc tham gia đóng góp ý kiến chỉ tập trung vào một số người, trong đó chủ yếu là cán bộ hưu trí, cán bộ đương chức và người dân có vấn đề bức xúc liên quan trực tiếp đến quyền lợi, lợi ích của gia đình, bản thân. Một bộ phận nhân dân vẫn còn khá mơ hồ về quyền làm chủ và vai trò giám sát của mình; vì vậy, chưa thật sự phát huy được dân chủ, trí tuệ đóng góp trong toàn dân đối với công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể và quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Việc tổ chức đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền các cấp với người dân mỗi năm một lần là ít. Hoạt động tiếp xúc cử tri diễn ra ở một số địa phương vẫn chưa đạt yêu cầu cao, có cử tri chỉ tham gia cho có mặt và hầu như không có ý kiến; vì vậy, có nơi, có lúc chưa thể hiện được tâm tư, nguyện vọng của đa số cử tri.

Một số cán bộ, nhân dân vẫn còn phàn nàn về phong cách, lề lối làm việc của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc. Vẫn còn tình trạng tham nhũng vặt ở một số lĩnh vực (chủ yếu là đất đai, giải quyết thủ tục hành chính...)

Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở trong nhiều cơ quan còn mang tính hình thức. Tình trạng thiếu công khai, thiếu dân chủ vẫn còn xảy ra. Việc tổ chức hội nghị đối thoại định kỳ giữa người sử dụng lao động và người lao động chưa được thực hiện thường xuyên. Đặc biệt, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở một số doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước còn mang tính hình thức, chưa phát huy đúng mức sự tham gia đóng góp của người lao động. Một số doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước vẫn chưa thành lập được tổ chức Công đoàn hoặc hoạt động của tổ chức này chưa thực sự hiệu quả (vẫn còn để xảy ra tình trạng công nhân bị nợ lương, nợ BHXH...).

Việc nắm bắt phản ánh, kiến nghị, bức xúc của nhân dân có nơi, có lúc còn chưa được quan tâm đúng mức và chưa giải quyết kịp thời. Công tác cải cách hành chính, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước còn hạn chế⁸⁰, nhất là ở cấp huyện, cấp xã đạt thấp, tình trạng trễ hèn trong giải quyết hồ sơ vẫn còn nhiều (nhất là trong lĩnh vực đất đai). Tiến độ thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn chậm...

⁸⁰ Kết quả chỉ số năm 2022: Chỉ số PAR Index xếp thứ 60/63 (giảm 05 bậc so với năm 2020), Chỉ số SIPAS xếp thứ 63/63 (không cải thiện so với năm 2020); Chỉ số PCI xếp thứ 42/63 (giảm 09 bậc so với năm 2020).

Vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức về dân chủ còn phiến diện; trong phát ngôn, tranh luận, bàn bạc ở một số nơi còn thể hiện dân chủ quá trớn. Hoặc có nơi, có chỗ vận dụng dân chủ còn cứng nhắc dẫn đến mất đoàn kết nội bộ, hoặc biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị ở một bộ phận cán bộ, đảng viên. Mặt khác, một số công chức, viên chức, người lao động chưa mạnh dạn phát huy quyền làm chủ của mình trong góp ý đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị về công tác quản lý điều hành; trong tham gia giám sát các hoạt động của cơ quan. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của một số tổ chức đảng chưa nghiêm.

**** Trong tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội***

Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật chưa thực sự đến với mọi tầng lớp nhân dân, chủ yếu phổ biến tuyên truyền cho đối tượng là cán bộ xã, phường, thị trấn, thôn, khu phố, chứ chưa thật sự rộng rãi, hiệu quả. Thực tế người dân cũng chỉ quan tâm, tìm hiểu pháp luật khi có vấn đề xảy ra liên quan trực tiếp đến bản thân, gia đình.

Một số cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật còn chưa tốt, đặc biệt trên các lĩnh vực quản lý đất đai, lĩnh vực quy hoạch, bồi thường giải phóng mặt bằng.... dẫn đến để tình trạng bức xúc trong dân kéo dài.

Việc thực hiện giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp nhìn chung chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra (nhất là ở cơ sở); việc lựa chọn nội dung, đối tượng giám sát có lúc, có nơi chưa phù hợp, còn trùng lặp; triển khai giám sát đối với người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên chưa nhiều; phương pháp giám sát chủ yếu thông qua nghiên cứu tài liệu và làm việc trực tiếp. Công tác phản biện xã hội còn nhiều hạn chế.

Việc thực hiện, tuân thủ pháp luật và pháp chế trong đời sống xã hội chưa thật nghiêm. Tinh thần thượng tôn pháp luật và đảm bảo tính tối thượng của Hiến pháp chưa trở thành thói quen của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, của tổ chức, cá nhân, chưa ăn sâu vào đời sống chính trị - xã hội. Vẫn còn biểu hiện coi thường, vi phạm pháp luật trên nhiều lĩnh vực, nhất là trong quản lý đất đai, trật tự an toàn xã hội... Tình trạng cố ý làm trái hoặc lợi dụng kẽ hở của pháp luật để làm sai, làm trái vì lợi ích cá nhân, cục bộ làm phương hại đến lợi ích chung, gây hậu quả nghiêm trọng, thất thoát tài sản của Nhà nước xảy ra ở một số cơ quan, địa

phương trên địa bàn tỉnh vừa qua làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Đảng và tính thượng tôn của pháp luật.

Việc định hướng dư luận xã hội tích cực ở một số nơi chưa được thực hiện tốt; việc xử lý không nghiêm minh những thông tin xấu, độc trên các nền tảng mạng ở một số nơi trong tỉnh cũng là biểu hiện của sự hạn chế trong thực hành dân chủ gắn với bảo đảm kỷ cương xã hội.

Tình hình an ninh, trật tự có lúc, có nơi còn tiềm ẩn phức tạp. Tội phạm vẫn còn xảy ra với tính chất manh động, phức tạp. Công tác phòng ngừa ở một số nơi chưa được đầu tư đúng mức, việc nắm tình hình ở địa bàn cơ sở và quản lý đối tượng có lúc, có nơi chưa kịp thời. Hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ANTT có mặt còn hạn chế. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT chuyển biến chưa đồng đều, rộng khắp, số mô hình tự phòng, tự quản về ANTT thực sự tiêu biểu và có sức lan tỏa, lôi cuốn, tác dụng thiết thực chưa nhiều.

1.2.2. Nguyên nhân hạn chế

Nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về dân chủ, thực hành dân chủ và pháp chế còn chưa đồng đều dẫn đến thực hiện có nơi, có lúc chưa đúng.

Công tác lãnh, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền trong tổ chức và thực hiện dân chủ chưa thật tốt. Còn có biểu hiện hời hợt, hình thức, nên chủ trương, chính sách có nơi, có chỗ còn chậm được triển khai, chậm đi vào đời sống hoặc chưa thật sự có hiệu quả.

Một số tổ chức đảng chưa thật sự chú trọng công tác xây dựng Đảng về mặt đạo đức; vẫn còn một bộ phận cán bộ thiếu tu dưỡng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, không thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương dẫn đến vi phạm đạo đức, chuẩn mực của người cán bộ đảng viên, sai phạm đến mức bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự. Điều này cũng là nhân tố làm suy giảm niềm tin trong dân, làm ảnh hưởng đến kỷ cương phép nước.

Công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi còn chưa nghiêm, nhất là công tác tự kiểm tra, tự giám sát.

Những bất cập trong hệ thống pháp luật hiện nay như tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản luật và dưới luật gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và cả những người thực thi pháp luật. Điều này cũng là cản trở đối với việc thực hiện pháp luật, làm giảm niềm tin vào pháp luật, tạo cơ hội phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Một số văn bản pháp luật phải sửa đổi, bổ sung thường xuyên gây khó khăn trong thực hiện pháp luật và gây khó khăn cho hoạt động quản lý Nhà

nước ở nhiều lĩnh vực. Mặt khác, vẫn còn lỗ hổng pháp luật tạo điều kiện cho các hành vi vi phạm pháp luật diễn ra, vừa gây khó khăn cho công tác quản lý, vừa không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước.

1.3. Một số kinh nghiệm

Thứ nhất, để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu cần nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của việc thực hành dân chủ ở cơ sở. Cần xây dựng, ban hành và tổ chức và thực hiện cơ chế để thực thi dân chủ và bảo đảm dân chủ cho người dân, khắc phục tính hình thức trong quy định và tổ chức thực hiện.

Thứ hai, thực hiện tốt cơ chế dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp, chú trọng dân chủ ở cơ sở. Quyền làm chủ của nhân dân chỉ có thể được hiện thực hóa khi chính nhân dân được tạo điều kiện, bảo đảm để thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Nhất là, phải làm sao để mỗi người dân thực sự hiểu được, biết được và phát huy được quyền làm chủ của mình trong xây dựng Đảng, chính quyền và quê hương Bình Thuận nói riêng, cả nước nói chung.

Thứ ba, phát huy dân chủ gắn với nâng cao dân trí. Dân chủ không tách rời dân trí và dân sinh, bởi dân trí và dân sinh là nền tảng để thực hành dân chủ ở cấp độ tương ứng. Quan tâm công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm để người dân hiểu, thực hiện đúng quyền, trách nhiệm công dân và tránh lạm dụng quyền dân chủ.

Thứ tư, phát huy dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm những sai phạm ngay từ cơ sở. Bảo đảm nguyên tắc pháp chế trong tổ chức của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và ý thức chấp hành pháp luật của công dân.

Thứ năm, cần gắn phát huy dân chủ với cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hướng tới xây dựng một nền hành chính dân chủ, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân được tốt nhất.

Thứ sáu, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.

2. Giải pháp đẩy mạnh thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.1. Nhóm giải pháp về nhận thức

2.1.1. Nâng cao nhận thức về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp và nhân dân trong việc thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Trước hết, mỗi cán bộ, đảng viên cần thấm nhuần và nhận thức sâu sắc bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân. Cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội cần tạo mọi điều kiện, cơ hội thuận lợi cho người dân thực hiện quyền làm chủ của mình, được hưởng thụ các quyền tự do, dân chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; được sử dụng quyền làm chủ để mưu cầu lợi ích cá nhân và bảo toàn lợi ích chung của cộng đồng và xã hội.

Nâng cao nhận thức của người dân về quyền và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện dân chủ. Để người dân có thể thực hiện đúng, đủ quyền và trách nhiệm của mình, cần phải nâng cao năng lực làm chủ cho người dân, tức là tạo cho người dân có kiến thức, kỹ năng và thái độ, thói quen trong thực hiện dân chủ. Từng địa phương trong tỉnh cần phải quan tâm đến việc nâng cao trình độ dân trí và bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin của người dân như là những giải pháp chủ yếu để nâng cao năng lực làm chủ, bảo đảm quyền và trách nhiệm của người dân trong thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa nói chung và dân chủ ở cơ sở nói riêng. Mặt khác, về phía người dân cũng phải tự chăm lo đến việc nâng cao trình độ học vấn, hiểu biết xã hội và quyền đòi hỏi được tiếp cận thông tin một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác qua các kênh thông tin.

Đài Phát thanh – Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tuyên truyền Chuyên đề năm 2024 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội*”; đẩy mạnh tuyên truyền và tăng cường phát hiện, nhân rộng và tuyên dương gương điển hình tiêu biểu, những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh.

Các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh cần chú trọng và tăng cường thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

pháp luật, hướng dẫn người dân thực hành dân chủ ở cơ sở, nâng cao nhận thức cộng đồng, ý thức trách nhiệm công dân về đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với bảo đảm kỷ cương, pháp chế, quy định của pháp luật. Đổi mới, đa dạng hóa với các hình thức, phương pháp, nội dung tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân về thực hành dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn với tuân thủ những quy định của Hiến pháp, pháp luật. Nội dung công tác tuyên truyền phải cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu. Hình thức tuyên truyền theo hướng sinh động, phong phú của các cơ quan thông tấn, báo chí, đài truyền thanh, truyền hình; các phương tiện thông tin đại chúng, pa-nô, áp phích; các trang thông tin điện tử. Hiện đại hóa và sử dụng các phương tiện tuyên truyền hiện đại, nhiều chức năng, dịch vụ, tiện ích nhằm góp phần hữu ích, thiết thực trong việc tương tác, chia sẻ.

Các cấp, các ngành cần dành một khoản kinh phí thích đáng trong hoạt động thường xuyên của mình để phục vụ cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật như tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật; mời báo cáo viên tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị mình các văn bản pháp luật mới, có liên quan trực tiếp đến chuyên môn nghiệp vụ của ngành; tham gia in ấn phát hành tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền pháp luật...

Tăng cường hoạt động phối hợp giữa cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật với các thành viên Hội đồng để kịp thời phát hiện, tham mưu các giải pháp cho Hội đồng trong chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

2.1.2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp trong việc nâng cao nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội

Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục rà soát bổ sung, sửa đổi, ban hành mới văn bản nhằm cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước, đảm bảo phát huy quyền làm chủ của nhân dân và thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”.

Tiếp tục quán triệt, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người đứng đầu về dân chủ gắn với đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục được kịp thời, đầy đủ, chính xác; trọng tâm là triển khai, thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Kịp thời củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở các cấp. Đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở ở các loại hình, đảm bảo thực chất, hiệu quả.

Tăng cường, nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; chú ý kiểm tra chuyên đề ở một số lĩnh vực liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi thu hồi đất; giải quyết thủ tục hành chính và trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân theo Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; đồng thời, Bí thư cấp ủy duy trì việc tiếp dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân theo Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị. Tập trung xử lý khẩn trương, dứt điểm các vấn đề bức xúc liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài, tránh để tình hình lan rộng thành các điểm nóng về an ninh, trật tự xã hội.

2.2. Nhóm giải pháp về thực hành dân chủ trong Đảng

2.2.1. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng

Trước hết, các cấp ủy, tổ chức đảng cần nghiêm túc trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế làm việc theo quy định. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng. Cấp ủy các cấp cần thực hiện nghiêm túc chế độ tập thể lãnh đạo đi đôi với cá nhân phụ trách và có các biện pháp thể chế hóa quan điểm này thành các quy chế, quy định cụ thể về tổ chức, lề lối làm việc, phân định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị để vừa bảo đảm tập thể lãnh đạo, vừa tăng cường trách nhiệm cá nhân.

Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy phải thực sự gương mẫu trong việc chấp hành các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên, trong sinh hoạt, lối sống...

Mở rộng dân chủ đi đôi với củng cố, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong Đảng. Phát huy thật sự mạnh mẽ dân chủ, trước hết là bảo đảm thực hiện các quyền của đảng viên, nhất là quyền được thảo luận, chất vấn, phê bình, thông tin, bảo lưu ý kiến. Đồng thời, với mở rộng dân chủ, phải củng cố, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong Đảng. Mọi tổ chức đảng và đảng viên phải nghiêm túc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nói và làm theo nghị quyết của Đảng.

Tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ nói riêng và các nguyên tắc, quy định của Đảng nói chung. Các trường hợp vi phạm phải được đấu tranh làm rõ và xử lý kịp thời, đúng người, đúng việc, mới có bảo đảm tính giáo dục và ngăn ngừa chung. Phải bảo đảm việc xử lý theo hướng người có chức vụ càng cao thì trách nhiệm càng nặng, xử lý phải càng nghiêm và “*không có vùng cấm*” như thời gian qua, với tinh thần quyết liệt, mạnh dạn, khách quan và công bằng.

2.2.2. Công tác chính trị, tư tưởng

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; nhận diện, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “*tự diễn biến, tự chuyển hóa*” trong nội bộ; phát huy tốt vai trò gương mẫu, nói đi đôi với làm, nhất là trong cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Bám sát sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35-16 tỉnh, Ban Chỉ đạo 35 của các địa phương, đơn vị và các cấp ủy cần tăng cường công tác nắm tình hình, định hướng dư luận xã hội; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, những quan điểm sai trái, thù địch trên trang mạng xã hội; kịp thời cung cấp các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin chính thống về tình hình thời sự, các sự kiện chính trị, tình hình kinh tế - xã hội, biển, đảo và các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước trên internet, qua mạng xã hội để nhân dân nắm, hiểu và thực hiện.

2.2.3. Công tác tổ chức và cán bộ

Tiếp tục sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả ngang tầm nhiệm vụ; thực hiện lộ trình giao biên chế và tinh giản biên chế giai đoạn 2023 - 2026 đảm bảo tiến độ đề ra.

Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nghiên cứu tạo sự bứt phá trong công tác cán bộ, chú trọng phát hiện nhân tố trẻ, nhân tố mới, có triển vọng để quy hoạch, bồi dưỡng, sử dụng, tạo nguồn cán bộ lâu dài; khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Có cơ chế tuyển dụng nhân tài cho địa phương.

Hoàn thành xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ ở các địa phương, đơn vị;

tập trung bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trên cơ sở quy hoạch, chủ động chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận và chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, đảm bảo số lượng, cơ cấu hợp lý để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, hiệu quả quản lý, điều hành.

Chú trọng tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ đảm bảo thực chất, hiệu quả theo Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác cán bộ. Triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định lấy phiếu tín nhiệm các chức danh chức vụ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị. Tiếp tục nghiên cứu, thực hiện bổ nhiệm cán bộ qua thi tuyển.

Tăng cường rà soát, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt các quy chế làm việc, quy định về công tác cán bộ theo hướng phân cấp, phân quyền và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Đồng thời, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 117-KH/TU, ngày 14/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả tự phê bình và phê bình, đảm bảo thực chất trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hàng năm.

2.2.4. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Tiếp tục nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy trình, quy định, hướng dẫn,... của Trung ương, nắm vững chủ trương đường lối đổi mới của Đảng để cụ thể hóa triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát cho phù hợp với tình hình đặc điểm của tỉnh.

Bám sát chương trình toàn khóa, kế hoạch năm về công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt hơn; nâng cao hơn nữa chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát; quan tâm nhiều hơn công tác nắm bắt thông tin, khảo sát tình hình và tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên; xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm; trong đó đặc biệt quan tâm đối với những lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng như: đất đai, tài nguyên, khoáng sản, dự án, hoạt động của các dự án đầu tư có xây dựng, các hoạt động tài chính, công tác cán bộ, kê khai tài sản thu nhập; chú trọng kiểm tra các đối

tượng là cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành theo phân cấp quản lý; chú ý làm tốt công tác giám sát việc thực hiện các thông báo kết luận sau kiểm tra.

Cấp ủy các cấp phải thường xuyên tự kiểm tra, nhất là đối với cấp ủy viên và cán bộ diện cấp ủy cấp mình quản lý. Chi bộ tăng cường kiểm tra, giám sát đảng viên, kịp thời phát hiện, uốn nắn, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm của đảng viên từ khi mới manh nha để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn xảy ra vi phạm trong nội bộ, ngay tại cơ sở.

Các ban xây dựng Đảng và văn phòng cấp ủy tăng cường phối hợp với ủy ban kiểm tra cùng cấp tham mưu giúp cấp ủy tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, nhất là trong việc cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát.

Kịp thời củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ kiểm tra từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo số lượng theo quy định để hoạt động. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra của Đảng tinh thông nghiệp vụ, am hiểu nhiều lĩnh vực, tâm huyết, bản lĩnh, có ý thức rèn luyện, thật sự liêm chính, không để suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cũng như những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

2.3. Nhóm giải pháp về thực hành dân chủ trong xã hội

2.3.1. Bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân

Thực hiện đúng đắn, hiệu quả cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Theo đó, nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở; có cơ chế bảo đảm thực hiện quyền của nhân dân tham gia góp ý dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp, dự thảo các văn bản luật; thảo luận và kiến nghị với cơ quan Nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và của cả nước; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết, phản hồi ý kiến, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của nhân dân; thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân.

Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế, đề cao đạo đức xã hội và trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đấu tranh với những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức; xử lý nghiêm mọi hành vi lợi dụng dân chủ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Xây dựng ý thức và lối sống thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. Nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc thực thi Hiến pháp và pháp luật. Cụ thể hóa kịp thời chủ trương của Đảng về quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân và tổ chức thực hiện có hiệu quả, bảo đảm nguyên tắc công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm; quyền công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân, việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Từng địa phương cần tiếp tục có kế hoạch nâng cao dân trí, chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở các địa phương - đây chính là giải pháp để người dân được tiếp cận, hiểu rõ về pháp luật, thực hiện tốt hơn quyền, nghĩa vụ của mình, trong đó có thực hiện pháp luật về dân chủ.

2.3.2. Tham gia góp ý, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển của địa phương nhanh và bền vững, góp phần đẩy mạnh thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các ban, ngành có liên quan tiếp tục rà soát, nghiên cứu, tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của địa phương, nhất là các quy định về tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ; phát triển nguồn nhân lực; y tế, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn... Quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cần chú ý nâng cao chất lượng xây dựng văn bản, đảm bảo quy trình, quy định; thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách, nhằm tạo sự đồng thuận trong nhân dân; đồng thời, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác xây dựng pháp luật.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền của địa phương, tham gia góp ý, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là đối với các văn bản liên quan trực tiếp đến ngành, lĩnh vực phụ trách. Thực hiện tốt các quy định của Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống “*lợi ích nhóm*”, tham nhũng, tiêu cực trong việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương. Khắc phục có hiệu quả việc chậm ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền được giao trên một số lĩnh vực, đặc biệt là đất đai.

Xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống dịch vụ pháp lý, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý; tạo điều kiện để người dân tiếp cận pháp luật, nhất là các quy định, văn bản luật mới ban hành tác động trực tiếp đến đời sống, sản xuất của người dân; các ngành, các cơ quan chức năng phát huy cao vai trò, trách nhiệm, thường xuyên cập nhật các quy định, văn bản pháp luật trên các trang web, cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội công khai, chính thống... để người dân kịp thời nắm bắt, tìm hiểu, tuân thủ pháp luật.

Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thực hiện pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật; tăng cường thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quan trọng liên quan đến lợi ích thiết yếu của người dân; hoàn thiện cơ chế tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục triển khai, nhân rộng các mô hình tự quản, tự phòng về ANTT, phát huy hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

2.3.3. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động chính quyền địa phương; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Hội đồng nhân dân các cấp; gắn trách nhiệm của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân với đơn vị bầu cử và cử tri; đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân. Nâng cao chất lượng các kỳ họp

Hội đồng nhân dân các cấp, chất lượng hoạt động chất vấn, giải trình, giám sát văn bản quy phạm pháp luật; chú trọng việc theo dõi, xem xét, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát. Nâng cao chất lượng ban hành các nghị quyết về phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Tăng cường giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công; đẩy mạnh công tác tự kiểm tra và tổ chức kiểm tra việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản vi phạm pháp luật theo quy định.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp; bố trí hợp lý số lượng cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức bên trong của các sở, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm khi được phân cấp, phân quyền. Phân định rõ trách nhiệm giữa cá nhân và tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính Nhà nước.

UBND các cấp, các sở tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với 03 trụ cột chính: tổ chức bộ máy; công vụ, công chức; hành chính điện tử và chuyển đổi số. Tiếp tục đẩy mạnh việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, rà soát, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh; áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; xây dựng nền kinh tế số, chính phủ số, xã hội số. Thực hiện các giải pháp tích cực nhằm cải thiện về điểm số và thứ bậc của các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI của tỉnh; chỉ số cải cách hành chính của cấp huyện, sở, ban, ngành.

Các địa phương, đơn vị cần tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo phương châm “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”, “*nghe dân nói*”, “*nói dân hiểu*”, “*hướng dẫn dân làm*”, “*làm dân tin*”. Mỗi cán bộ, đảng viên cần nâng cao nhận thức về dân chủ, thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế và thực hiện tốt các quy định của Đảng, Nhà nước về nội dung này; có trách nhiệm trong việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, chuẩn mực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên trong tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở,

phong cách ứng xử, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân; lấy tính tiên phong, gương mẫu, tôn trọng, tuân thủ pháp luật làm một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá thi đua, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức.

2.3.4. Phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

Chính quyền các cấp tăng cường phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện giám sát, phản biện xã hội; đảm bảo về kinh phí hoạt động và thực hiện nghiêm túc việc tiếp thu, giải trình, giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội sau giám sát, phản biện xã hội.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh liên quan đến công tác giám sát, phản biện xã hội để thực hiện đảm bảo yêu cầu, đúng quy định; thường xuyên nắm tình hình thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội trong hệ thống tổ chức mình; trên cơ sở đó, đề xuất cấp ủy, chính quyền các cấp kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Ban Dân vận các cấp thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, kịp thời tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội*; Đề án số 12-ĐA/TU ngày 30/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *đổi mới, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận*. Thực hiện nghiêm các quy trình gửi dự thảo văn bản lấy ý kiến phản biện xã hội; quy trình tổ chức hội nghị phản biện xã hội; quy trình giám sát đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; quy trình giám sát đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, chính quyền cùng cấp; quy trình giám sát đối với cấp ủy, chính quyền cùng cấp và cấp dưới.

2.4. Nhóm giải pháp về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

2.4.1. Thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Với tinh thần kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng,

tiêu cực, các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn tỉnh thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm các quy định chung về kiểm soát quyền lực Nhà nước và Công văn số 905-CV/TU ngày 03/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Quy định số 114-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Thực hiện tốt phương châm “Mọi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế, phải được ràng buộc bằng trách nhiệm, quyền lực đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền lực càng cao trách nhiệm càng lớn; lạm dụng, lợi dụng quyền lực phải bị truy cứu trách nhiệm và xử lý”. Kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả các cơ chế kiểm tra, giám sát với kiểm soát quyền lực nhà nước của Đảng, Nhà nước và nhân dân; thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ, trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch trong từng cơ quan nhà nước. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan kiểm tra Đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của các cấp ủy, cơ quan thanh tra.

Tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia kiểm soát quyền lực Nhà nước; bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, quyền kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và các quyền khác của công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí trong giám sát, kiểm soát quyền lực Nhà nước.

Thực hiện nghiêm Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; các quy định trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Triển khai thực hiện tốt cơ chế phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn.

Phát huy tốt hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và nhân dân trên địa bàn tỉnh trong tham gia công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Vận động nhân dân tích cực cung cấp thông tin tham nhũng, tiêu cực qua Hộp thư điện tử tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị về tham nhũng, tiêu cực của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh (banchidaopctntc@binhthuan.gov.vn).

2.4.2. Nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Các cấp ủy tăng cường lãnh đạo việc quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy về những nội dung trên.

Thường xuyên rà soát, bổ sung, xây dựng quy định, quy chế liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là công tác trọng tâm, thường xuyên. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của từng cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền và của cấp trên giao đúng tiến độ, thời gian quy định.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tăng cường quản lý Nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản; phải nắm chắc tình hình và tập trung phối hợp giải quyết kịp thời ngay từ cơ sở và từ khi mới phát sinh khiếu kiện, hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu kiện vượt cấp, đông người gây phức tạp tình hình; chú trọng công tác đối thoại, giáo dục, thuyết phục người dân trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ khiếu kiện tập thể. Xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật đối với các trường hợp sai phạm.

Tiếp tục thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là công khai quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định

để tổ chức, công dân theo dõi, giám sát và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo.

Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị-xã hội các cấp tiếp tục tăng cường việc giám sát công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; chú trọng giám sát việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo bức xúc, gay gắt, kéo dài; đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và Thủ trưởng các sở, ban, ngành tích cực phối hợp với Tòa án nhân dân hai cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 2452/QCPH-UBND-TAND, ngày 19/9/2018 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh *về việc cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ trong giải quyết các vụ án dân sự và hành chính.*

KẾT LUẬN

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội là một trong những nội dung quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Người; bao gồm những quan điểm sâu sắc, toàn diện về dân chủ, thực hành dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Đây là những quan điểm quan trọng nhằm góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam thực sự của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Được sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp, trong những năm qua, việc thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế ở tỉnh Bình Thuận đã đạt nhiều kết quả tích cực, nổi bật là thực hành dân chủ trong Đảng, thực hành dân chủ trong các lĩnh vực đời sống xã hội; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân đã hiểu và thực hiện tốt hơn quyền, nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước và xã hội, qua đó góp phần xây dựng địa phương đạt được những kết quả tốt về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, về nhận thức và cả thực hành dân chủ, thực hiện pháp luật của một bộ phận cán bộ, nhân dân chưa cao, có nơi, có lúc vẫn còn tình trạng thiếu dân chủ, vi phạm kỷ luật, kỷ cương, làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng, phát triển quê hương. Do vậy, cần thiết phải quán triệt tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội; quán triệt những quan điểm của Đảng ta về nội dung trên. Đồng thời, cùng với việc đánh giá thực trạng, phân tích những kết quả đạt được và những hạn chế, tồn tại để đề ra các giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và phát huy tối đa dân chủ, nhất là dân chủ cơ sở gắn với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội; đây là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công cuộc đổi mới, phát triển tỉnh Bình Thuận.

Thực hiện tốt chuyên đề năm 2024 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội*” là nhiệm vụ, giải pháp cơ bản, hữu hiệu, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng và phát triển toàn diện tỉnh Bình Thuận theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; đây cũng là việc làm thiết thực để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân tỉnh nhà phát huy ý thức, trách nhiệm, tâm huyết, tinh thần cống hiến, phát huy dân chủ vì mục tiêu xây dựng tỉnh Bình Thuận giàu đẹp, thân thiện, nghĩa tình./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: *Báo cáo tình hình, kết quả hai năm rưỡi thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.*
2. Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ Trung ương, Ban Dân vận Trung ương: *Quy chế dân chủ ở cơ sở, ý Đảng, lòng dân*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2005.
3. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở: Báo cáo số 18-BC/BCĐ ngày 14/7/2023 về tình hình, kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Thuận từ năm 2021 đến tháng 6/2023.
4. Phạm Ngọc Dũng: *Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo và phát triển Chủ nghĩa Mác – Lênin về xây dựng nhà nước pháp quyền*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2009.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2006, tập 47.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2007, tập 51.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, H.2011.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.2015, tập 55.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2016, tập 60.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2016.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tập I.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tập II.
13. Đề án 4 – Chương trình 212, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, (2010), *Hỗ trợ kiến thức về Nhà nước, pháp luật và lý luận chính trị cho giảng viên các trường chính trị cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện*, Nxb. Tư pháp, H.2010.

14. GS, TS. Phạm Văn Đức: *Thực hành dân chủ trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, H.2021.

15. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Giáo trình trung cấp lý luận chính trị: *Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, H.2021.

16. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Nhà nước và pháp luật: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật, pháp chế và sự vận dụng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị - hành chính, H.2009.

17. Học viện Hành chính Quốc gia: *Tài liệu bồi dưỡng cán bộ chính quyền cấp xã về quản lý hành chính*, Nxb. Khoa học kỹ thuật, H.2005.

18. Học viện Hành chính quốc gia: *Giáo trình lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, H.2009.

19. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011.

20. Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận: *Báo cáo Tình hình hoạt động HĐND tỉnh năm 2021, 2022, 2023*.

21. Hiến pháp Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2002.

22. PGS. TS. Vũ Trọng Lâm: *Mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2022.

23. TS. Lê Xuân Huy: *Nâng cao ý thức pháp luật với phát huy dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay, một số vấn đề lý luận và thực tiễn* (sách chuyên khảo), Nxb. Lý luận chính trị, H.2022.

24. Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận: *Báo cáo Kết quả công tác trợ giúp pháp lý năm 2021, 2022, 2023*.

25. GS.TS. Tạ Ngọc Tấn (chủ biên), GS.TS. Phùng Hữu Phú, PGS.TS. Nguyễn Viết Thông, ThS. Lê Đức Thắng (đồng chủ biên): *Cương lĩnh 2011 Những vấn đề lý luận và thực tiễn qua 10 năm thực hiện*, Nxb. Chính trị Quốc Gia Sự thật, H.2021.

26. Tỉnh uỷ Bình Thuận: *Báo cáo tình hình kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2021, 2022, 2023*.

27. Tỉnh uỷ Bình Thuận: *Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025*.

28. Tỉnh uỷ Bình Thuận: Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Thuận từ năm 2021 đến Tháng 6/2023.

29. Tỉnh uỷ Bình Thuận: Báo cáo số 404-BC/TU, ngày 18/8/2023 về tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

30. Tỉnh uỷ Bình Thuận: Báo cáo số 417-BC/TU, ngày 19/9/2023 sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

31. Tỉnh uỷ Bình Thuận: Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

32. Tỉnh uỷ Bình Thuận: Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

33. Tỉnh uỷ Bình Thuận: Chương trình hành động số 60-Ctr/TU, ngày 30/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

34. Yên Ngọc Trung: Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021.

35. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Thuận: Báo cáo kết quả công tác giám sát và phản biện xã hội năm 2021, 2022, 2023.

36. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận: Báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2021, 2022, 2023.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
--------------	---

Phần thứ nhất

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ VÀ TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.....	1
1.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ và vai trò của thực hành dân chủ	1
1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.....	7
1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.....	9
1.4. Nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.....	11
2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.....	14
2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hành dân chủ	14
2.2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.....	19
2.3. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.....	22

Phần thứ hai

TỈNH BÌNH THUẬN HỌC TẬP, LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ VÀ TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI

1. Thực trạng việc thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội ở tỉnh Bình Thuận	25
1.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân đạt được	25
1.1.1. Kết quả đạt được	25
1.1.2. Nguyên nhân đạt được	36
1.2. Hạn chế và nguyên nhân hạn chế	36

1.2.1. Hạn chế.....	36
1.2.2. Nguyên nhân hạn chế.....	39
1.3. Một số kinh nghiệm.....	40
2. Giải pháp đẩy mạnh thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.....	41
2.1. Nhóm giải pháp về nhận thức.....	41
2.1.1. Nâng cao nhận thức về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.....	41
2.1.2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng các cấp trong việc nâng cao nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.....	42
2.2. Nhóm giải pháp về thực hành dân chủ trong Đảng.....	43
2.2.1. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng.....	43
2.2.2. Công tác chính trị, tư tưởng.....	44
2.2.3. Công tác tổ chức và cán bộ.....	44
2.2.4. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.....	45
2.3. Nhóm giải pháp về thực hành dân chủ trong xã hội.....	46
2.3.1. Bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân.....	46
2.3.2. Tham gia góp ý, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển của địa phương nhanh và bền vững, góp phần đẩy mạnh thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.....	47
2.3.3. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động chính quyền địa phương; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.....	48
2.3.4. Phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.....	50
2.4. Nhóm giải pháp về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.....	50
2.4.1. Thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.....	50
2.4.2. Nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.....	52
KẾT LUẬN.....	54
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	55